

TTĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

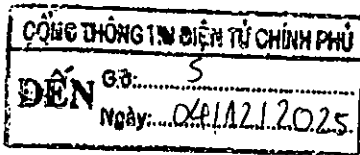
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~MAI~~ /BC-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

V/v tiếp thu, giải trình ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và tại Hội trường; tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm tra chính thức của Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội về dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)



Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Theo Chương trình Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã có Tờ trình số 813/TTr-CP ngày 19/9/2025 trình Quốc hội về dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi). Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội tại Báo cáo số 1247/BC-UBVHXH15 ngày 21/10/2025 về dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi), Báo cáo số 4634/BC-VPQH ngày 27/11/2025 của Văn phòng Quốc hội tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi), thực hiện quy định tại khoản 7 Điều 40 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội nội dung tiếp thu, giải trình như sau:

PHẦN THỨ NHẤT - TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC VỊ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI THẢO LUẬN TẠI TỔ VÀ TẠI HỘI TRƯỞNG VỀ DỰ ÁN LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (SỬA ĐỔI)

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết sửa đổi Luật Giáo dục nghề nghiệp

1.1. Nhiều ý kiến tán thành sự cần thiết sửa đổi Luật Giáo dục nghề nghiệp nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, giải quyết điểm nghẽn, bất cập, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng phát triển và hội nhập (14 ý kiến).

Chính phủ thống nhất với ý kiến của các đại biểu về sự cần thiết sửa đổi Luật Giáo dục nghề nghiệp nhằm hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất và hiện đại cho sự phát triển của hệ thống giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện và hội nhập quốc tế; đặc biệt là việc cập nhật các chủ trương chính sách mới của Đảng và Nhà nước trong thời gian gần đây (Nghị quyết số 57, 59, 66, 68, 71, 72-NQ/TW).

1.2. Một số ý kiến đề nghị cần nghiên cứu, bổ sung chính sách, cơ chế mới thích ứng với yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa (04 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát dự thảo Luật theo hướng giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách mới thích ứng với yêu cầu của khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước theo từng giai đoạn phát triển kinh tế và phù hợp với thực tiễn.

2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Có ý kiến đề nghị làm rõ các khái niệm, tiêu chí cụ thể để xác định “trung tâm tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp khác” (02 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, dự thảo Luật đã chỉnh lý thành “trung tâm khác có chức năng hoạt động giáo dục nghề nghiệp”.

2.2. Một số ý kiến đề nghị điều chỉnh, thống nhất về thuật ngữ, đối tượng (quyền của nhà đầu tư với Hội đồng trường; giảng viên/giáo viên; giảng viên nghỉ hưu; các loại chứng chỉ...) giữa các dự thảo Luật (Giáo dục, Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục đại học) để tránh chồng chéo, thiếu nhất quán (03 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát để thống nhất giữa 03 dự án Luật, tránh chồng chéo. Theo đó, chỉnh lý dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) về các quy định liên quan đến quyền của nhà đầu tư đối với Hội đồng trường; quy định về giảng viên, giáo viên/giảng viên nghỉ hưu/nhà giáo đồng cơ hữu; bổ sung 01 quy định riêng về cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp; quy định về phân hiệu, địa điểm đào tạo...

3. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

3.1. Nhiều ý kiến tán thành dự thảo Luật đã thể hiện chủ trương đổi mới, tự chủ, liên kết nhà trường - doanh nghiệp; đề nghị hoàn thiện các nội dung để bảo đảm phù hợp các nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương (Nghị quyết 71-NQ/TW, Nghị quyết 66-NQ/TW) (04 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, cập nhật các chủ trương mới của Đảng (bám sát chỉ đạo tại Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo) để thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) cho phù hợp. Theo đó, dự thảo Luật đã bổ sung thuật ngữ “trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế”, thay thế thuật ngữ “trường cao đẳng đóng vai trò trung tâm vùng, trung tâm quốc

gia” trước đó; cập nhật, bổ sung quy định về Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp để thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW.

3.2. Có ý kiến đề nghị cần thống nhất với chỉ đạo về sắp xếp, tinh gọn đầu mối (các Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp) (01 ý kiến).

Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát và báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương sau khi Luật Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) được Quốc hội thông qua cho phù hợp với thực tiễn và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

4. Về tính hợp hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

4.1 Về tính hợp hiến, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật

a) Một số ý kiến đề nghị rà soát thống nhất quy định giữa các đạo luật liên quan (Giáo dục, Giáo dục đại học, Giáo dục nghề nghiệp) để tránh mâu thuẫn, tạo thuận lợi cho thi hành (05 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát thống nhất giữa 03 dự án Luật để tránh chồng chéo, đảm bảo tính đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành cũng như các dự thảo Luật đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung.

b) Có ý kiến đề nghị nghiên cứu phương án hợp nhất thành một bộ Luật Giáo dục; hướng tới xây dựng một hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, linh hoạt, liên thông (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Việc xây dựng dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) là đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ được giao trong Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội¹ và tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Về tính tương thích với điều ước quốc tế

Có ý kiến đề nghị tiếp cận chuẩn nghề quốc tế/ASEAN, công nhận lẫn nhau; nâng chuẩn nghề, khuyến khích kiểm định, hợp tác quốc tế; dự thảo Luật có nhiều nội dung quy định cần liên thông với chuẩn khu vực/quốc tế nhưng không dẫn điều ước cụ thể (03 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn chỉ quy định việc viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật, không có quy định việc viện dẫn

¹ Nghị quyết số 77/2025/YBTVQH15 ngày 21/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025.

điều quốc tế. Ngoài ra, việc tiếp cận chuẩn nghề quốc tế/ASEAN, thúc đẩy công nhận lẫn nhau, kiểm định và hợp tác quốc tế là định hướng chính sách, được thể chế hóa thông qua nguyên tắc, mục tiêu và khung quy định của luật. Khi triển khai, các bộ, ngành sẽ căn cứ từng lĩnh vực chuyên môn để viện dẫn và áp dụng điều ước quốc tế, thỏa thuận song phương, đa phương phù hợp.

Việc không liệt kê điều ước cụ thể ngay trong luật còn bảo đảm tính ổn định, tránh trường hợp điều ước thay đổi hoặc được ký kết mới làm phát sinh yêu cầu sửa luật. Đây là cách tiếp cận phổ biến nhằm tạo không gian linh hoạt cho cơ quan quản lý trong quá trình hội nhập, đồng thời vẫn tuân thủ đầy đủ các cam kết quốc tế của Việt Nam.

5. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; việc phân quyền, phân cấp; việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

5.1. Về thủ tục hành chính

Có ý kiến đề nghị công khai, minh bạch thông tin về hoạt động giáo dục nghề nghiệp (học phí, chương trình, tỷ lệ việc làm, thỏa thuận trả công thực tập) để bảo vệ quyền lợi người học và chống hành vi lạm quyền, đào tạo hình thức (02 ý kiến).

Chính phủ xin cung cấp thông tin như sau:

Khoản 2 Điều 39 dự thảo Luật quy định: “Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp phải công khai chi phí đào tạo, mức học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh, các khoản thu dịch vụ khác cho từng trình độ, năm học, toàn khóa học; có trách nhiệm trích một phần nguồn thu thực hiện miễn, giảm, hỗ trợ học phí đối với người học có hoàn cảnh khó khăn, người học thuộc đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước và chính sách riêng của cơ sở”. Đối với các nội dung khác trong hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để tiếp tục nghiên cứu quy định tại hệ thống văn bản hướng dẫn luật.

5.2. Về phân quyền, phân cấp

Có ý kiến đề nghị phân cấp hợp lý, giao những nội dung biến động cho Chính phủ, Bộ để bảo đảm tính linh hoạt; đồng thời đề nghị quy định rõ ủy quyền, phân quyền giữa Trung ương và địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trong quản lý nhà nước về Giáo dục nghề nghiệp (02 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau:

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và xin cung cấp thông tin như sau:

Dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã thể hiện tinh thần phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước đối với lĩnh vực GDNN, giao quyền chủ

động, tự chủ nhiều hơn cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), cấp tỉnh và cơ sở GDNN nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, đồng thời phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp. cụ thể:

(i) Phân quyền từ Quốc hội cho Chính phủ quy định 02 nhóm nhiệm vụ về điều kiện đầu tư, hoạt động GDNN và chính sách phát triển; Phân cấp từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ GDĐT, Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn 05 nhóm nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ về cơ cấu tổ chức của cơ sở GDNN, về hoạt động đào tạo, về giảng viên, giáo viên, người dạy nghề, về đảm bảo chất lượng GDNN, hợp tác, đầu tư trong GDNN.

(ii) Phân cấp từ Bộ xuống các cơ sở GDNN, theo đó cơ sở GDNN được tự chủ toàn diện trong hoạt động chuyên môn và quản trị nội bộ; có trách nhiệm giải trình trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người học và xã hội về tổ chức, quản lý hoạt động và chất lượng đào tạo.

(iii) Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát đề quy định phân cấp mạnh mẽ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về GDNN từ Bộ xuống UBND cấp tỉnh.

5.3. Về chính sách dân tộc

Một số ý kiến đề nghị mở rộng, quy định cụ thể chính sách ưu đãi, miễn giảm cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo (04 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

Nhằm bảo đảm quyền và lợi ích của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm sự bình đẳng giữa các dân tộc, Luật Giáo dục và các văn bản quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, đã quy định nhiều chính sách hỗ trợ riêng như: miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; chính sách nội trú; trợ cấp xã hội đối với người học là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... Các chính sách này được áp dụng xuyên suốt các cấp học, trình độ đào tạo, trong đó có giáo dục nghề nghiệp, nên không bỏ sót đối tượng học sinh yếu thế nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Đồng thời, dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã thiết kế riêng một nhóm đối tượng được miễn học phí đối với chương trình trung cấp, cao đẳng ở các ngành nghề khó tuyển sinh hoặc đặc thù. Đây là nhóm mở, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực và cho phép linh hoạt mở rộng đối tượng thông qua văn bản dưới luật khi cần thiết.

5.4. Về bình đẳng giới

a) Có ý kiến đề nghị quan tâm tới đối tượng đặc biệt (lao động nữ, khuyết tật) trong nội dung hỗ trợ, chính sách cho doanh nghiệp (ưu đãi, thuế...); đề nghị rà soát, làm rõ khái niệm người yếu thế/khuyết tật để đảm bảo chính sách phù hợp (02 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát và điều chỉnh tại các văn bản hướng dẫn luật.

b) Có ý kiến cho rằng, quy định tại khoản 5 Điều 4 “bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục giáo dục nghề nghiệp” đã bao gồm cả công bằng giới, hoàn cảnh kinh tế xã hội, độ tuổi. Vì vậy, đề nghị bỏ cụm từ “không phân biệt giới tính, độ tuổi, dân tộc, hoàn cảnh kinh tế xã hội” tại khoản 4 Điều 4 (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, dự thảo Luật đã chỉnh lý theo hướng bỏ quy định nguyên tắc “Bảo đảm quyền của người học được tham gia học các ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân, không phân biệt giới tính, độ tuổi, dân tộc, tôn giáo, hoàn cảnh kinh tế - xã hội” vì đã thuộc nội hàm của nguyên tắc “Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục giáo dục nghề nghiệp” như ý kiến đại biểu đã nêu.

6. Về trình tự, thủ tục xây dựng chính sách, soạn thảo Luật và ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

6.1 Về trình tự, thủ tục xây dựng chính sách, soạn thảo Luật

Có ý kiến đề nghị tuân thủ tinh thần Nghị quyết 66 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, theo đó, luật chỉ quy định các nội dung có tính nguyên tắc, những nội dung thường xuyên biến động nên giao cho Chính phủ, Bộ quy định để bảo đảm linh hoạt (01 ý kiến).

Chính phủ xin được cung cấp thông tin như sau:

Quá trình xây dựng luật được Chính phủ chỉ đạo bám sát tinh thần Nghị quyết số 66/NQ-CP về yêu cầu trên. Vì vậy, dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã giảm 34 Điều so với Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện hành và loại bỏ những quy định không thuộc thẩm quyền của Quốc hội trong dự thảo Luật.

6.2 Về hồ sơ dự án Luật

a) Có ý kiến đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ, làm rõ tiêu chí chuyển tiếp (việc xây dựng trường trung học nghề gắn với quá trình triển khai chính sách sắp xếp trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp) để dễ thực hiện khi Luật có hiệu lực (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát và báo cáo Ban Chỉ đạo

Trung ương sau khi Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) được Quốc hội thông qua cho phù hợp với thực tiễn và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

b) Có ý kiến đề nghị những nội dung cụ thể đã rõ và thuộc thẩm quyền của Quốc hội thì quy định vào Luật; nội dung giao Chính phủ quyết định chi tiết thi hành cần bổ sung dự thảo văn bản hướng dẫn vào hồ sơ dự án Luật (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý các quy định liên quan đến thẩm quyền của Quốc hội, của Chính phủ trong dự thảo Luật để chỉnh lý cho phù hợp (chỉnh lý Điều 8 về quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp). Mặt khác, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung danh mục văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) vào hồ sơ Luật và đang tổ chức việc xây dựng các văn bản hướng dẫn.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG LỚN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 3)

1.1. Nhiều ý kiến đại biểu đánh giá cao việc bổ sung loại hình trường trung học nghề và chương trình trung học nghề trong dự thảo Luật; đề nghị quy định cụ thể về điều kiện, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của trường trung học nghề (01 ý kiến); đối với trung học nghề, khối lượng văn hóa cần ít hơn so với trung học phổ thông và trình độ nghề tương đương bậc 4 để phù hợp theo khu vực và thể giới (01 ý kiến); bổ sung quy định về giá trị và thẩm quyền cấp văn bằng tốt nghiệp trung học nghề, đảm bảo tương đương với văn bằng trung học phổ thông về mặt học thuật và nghiên cứu để xây dựng tích hợp với lộ trình triển khai thi điểm trước khi nhân rộng ra toàn quốc (01 ý kiến); làm rõ chuẩn đầu ra và giá trị văn bằng, điều kiện, lộ trình và cơ chế liên thông lên các bậc học cao hơn của trình độ trung học nghề (01 ý kiến); đề nghị quy định cụ thể hơn về cơ cấu chương trình đào tạo trung học nghề, đặc biệt là tỷ lệ và thời lượng giữa các môn học văn hóa và nội dung đào tạo nghề, nhằm bảo đảm chất lượng đầu ra, phù hợp với mục tiêu đào tạo (01 ý kiến); đề nghị làm rõ mục tiêu, đối tượng, chuẩn đầu ra, khối lượng học tập giữa trung học nghề và trung cấp (02 ý kiến).

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo:

(i) Nghiên cứu đề quy định cụ thể về điều kiện, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của trường trung học nghề tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học nghề.

(ii) Nghiên cứu đề quy định ở văn bản dưới Luật theo hướng khối lượng kiến thức THPT cốt lõi, chiếm khoảng 40% tổng thời lượng chương trình còn lại là dành cho phần kiến thức chung và chuyên môn nghề; sau khi hoàn thành chương trình trung học nghề.

(iii) Bổ sung quy định về giá trị và thẩm quyền cấp văn bằng tốt nghiệp

trung học nghề, dự thảo Luật đã quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 như sau: “c) *Người học học hết chương trình giáo dục trung học nghề và đủ điều kiện theo quy định thì được dự thi tốt nghiệp; đạt yêu cầu thì được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp bằng trung học nghề; trường hợp người học không dự thi tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp không đạt yêu cầu thì được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình. Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình được sử dụng để đăng ký dự thi lấy bằng trung học nghề hoặc sử dụng trong trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật*”.

Ngoài ra, Chính phủ cung cấp thông tin như sau:

(i) Về trình độ nghề tương đương bậc 4 để phù hợp theo khu vực và thể giới, Chính phủ xin giải trình như sau: Theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện nay, trung cấp đang xếp ở bậc 4 của Khung trình độ. Khi bổ sung chương trình trung học nghề vào hệ thống giáo dục quốc dân, Bộ GDĐT đã xác định trung học nghề cùng cấp với THPT và tương ứng bậc 3 của Khung trình độ.

(ii) Về tỷ lệ kiến thức THPT và chuyên môn nghề; chuẩn đầu ra; cấu trúc chương trình giáo dục trung học nghề; văn bằng trung học nghề, Bộ GDĐT tiếp thu và hoàn thiện ở văn bản dưới luật theo hướng, người học có trình độ tương ứng bậc 3 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; với bằng trung học nghề, người học được học lên các trình độ cao hơn (cao đẳng, đại học - ở những nhóm ngành, nghề phù hợp) hoặc gia nhập ngay thị trường lao động.

1.2. Có ý kiến đề nghị không nên quy định trường trung học nghề là cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tổ chức dưới các tên gọi khác nhau vì có thể dẫn đến sự nhầm lẫn trong hệ thống trường trung học phổ thông.

Chính phủ xin giải trình như sau:

Dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng không quy định giải thích từ ngữ “trường trung học nghề” tại khoản 3 Điều 3 mà chỉ quy định nguyên tắc “trường trung học nghề được tổ chức dưới các tên gọi khác nhau phù hợp với lĩnh vực hoặc nhóm ngành, nghề đào tạo” tại khoản 3 Điều 7 dự thảo Luật. Việc đặt tên trường sẽ do Chính phủ quy định chi tiết khi quy định việc đặt tên, đổi tên của cơ sở GDNN, bảo đảm phân biệt các tên gọi của trường trung học nghề khác với hệ thống trường trung học phổ thông.

2. Về nguyên tắc hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Điều 4)

2.1. Có ý kiến tán thành nguyên tắc giao quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đề nghị nghiên cứu, quy định rõ mức độ tự chủ, việc hạn chế quyền tự chủ dựa trên năng lực quản trị chất lượng và năng lực tài chính (01 ý kiến).

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo

nghiên cứu quy định tại văn bản hướng dẫn Luật (Nghị định của Chính phủ). Theo đó, các cơ sở GDNN thực hiện đầy đủ các quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình trong chuyên môn học thuật, nhân sự, tài chính theo quy định của pháp luật.

2.2. Có ý kiến đề nghị thể hiện rõ nguyên tắc bảo đảm quyền học tập, tạo cơ hội cho người học được liên thông giữa các cấp học, các trình độ đào tạo; khuyến khích học tập thường xuyên, học tập suốt đời (03 ý kiến).

Chính phủ xin được giải trình như sau: Quyền học tập suốt đời; tạo cơ hội học tập liên thông giữa các cấp, các trình độ; giáo dục thường xuyên... là những nguyên tắc chung đã được quy định trong Luật Giáo dục (khoản 6 Điều 4, khoản 1 Điều 5, Điều 17, Điều 20...).

2.3. Có ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc đảm bảo tính tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Nguyên tắc đảm bảo tính tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được thể hiện tại khoản 5 Điều 4 Dự thảo Luật như sau: “*Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính gắn với trách nhiệm giải trình và hiệu lực quản lý nhà nước, sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền*”.

2.4. Có ý kiến băn khoăn khi dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) quy định nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật nhưng dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) không có nguyên tắc này; đề nghị rà soát, thống nhất các chuyên tắc chung giữa các luật (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng bổ sung nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Luật.

2.5. Có ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc gắn đào tạo với nhu cầu xã hội và thị trường lao động, nhấn mạnh yếu tố thực hành, năng lực nghề nghiệp và đạo đức nghề, bảo đảm phù hợp với xu hướng quốc tế về phát triển kỹ năng nghề chất lượng cao (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu đề quy định chi tiết tại các văn bản hướng dẫn Luật quy định về chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo.

Ngoài ra, Chính phủ xin cung cấp thông tin như sau: Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp đã xác định các nguyên tắc chung, có tính bao quát cho phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Đề xuất của đại biểu về nguyên tắc gắn đào tạo với nhu cầu xã hội và thị trường lao động được thể hiện trong nguyên tắc “2. Bảo đảm đáp ứng mục tiêu phát triển nguồn lao động kỹ năng cao gắn với yêu cầu

phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và an ninh quốc gia” (khoản 2 Điều 4).

3. Về chính sách của Nhà nước phát triển giáo dục nghề nghiệp (Điều 5)

3.1. Có ý kiến đề nghị làm rõ vai trò của Nhà nước trong bảo đảm nguồn lực và công bằng giáo dục, tránh chồng chéo với Luật Giáo dục và các luật khác (02 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, dự thảo Luật đã chỉnh lý tại khoản 2 Điều 5 về chính sách của Nhà nước như sau: “Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển giáo dục nghề nghiệp, định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực để giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao, thúc đẩy phối hợp hiệu quả giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và xã hội”.

3.2. Có ý kiến đề nghị bổ sung danh mục ngành khó tuyển do Thủ tướng ban hành hàng năm; quy định mức trần hỗ trợ tiền nội trú, sinh hoạt phí để đảm bảo tính công bằng (01 ý kiến).

Chính phủ xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu trong giáo dục nghề nghiệp (khoản 4 Điều 18). Ngoài ra, về quy định mức trần hỗ trợ nội trú, sinh hoạt phí... của đại biểu, dự thảo Luật đã quy định Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên; chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo (khoản 2 Điều 26).

3.3. Nhiều ý kiến đề nghị bổ sung chính sách phát triển nguồn nhân lực, người lao động qua đào tạo; chính sách đặc thù cho đào tạo nghề ở vùng khó khăn, miền núi, dân tộc thiểu số, hải đảo; chú trọng đào tạo nghề gắn với sinh kế địa phương (04 ý kiến); chính sách đặc thù cho người khuyết tật, lao động nữ, đối tượng yếu thế (02 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Dự thảo Luật đã quy định chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật; người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật đang cư trú ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo (điểm b khoản 1 Điều 26). Ngoài ra, dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc “Bảo đảm đáp ứng mục tiêu phát triển nguồn lao động kỹ năng cao gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và an ninh quốc gia” (khoản 2 Điều 4) và chính sách của nhà nước về “phát triển giáo dục nghề nghiệp tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo và ven biển.” (khoản 3 Điều 5).

3.4. Có ý kiến đề nghị quy định rõ chính sách đầu tư của Nhà nước theo hướng trọng tâm, trọng điểm; tập trung nâng chuẩn, chuẩn hóa đội ngũ và cơ sở vật chất các trường nghề chất lượng cao (02 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý Điều 5 dự thảo Luật quy định chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung nâng cao chất lượng GDNN:

Khoản 1 Điều 5 quy định: “*Phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng, liên thông, bảo đảm chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; chú trọng giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao*”.

Điểm a khoản 3 Điều 5 quy định: “*a) Chuẩn hóa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hiện đại hóa một số trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế phù hợp với phát triển các ngành, nghề ưu tiên tại các trung tâm kinh tế lớn*”.

3.5. Có ý kiến đề nghị bổ sung tiêu chí định lượng và cơ chế đánh giá hiệu quả chính sách hỗ trợ, tránh cách hiểu và áp dụng khác nhau (02 ý kiến).

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu đề quy định tại các văn bản dưới luật về các nội dung có liên quan.

3.6. Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, quy định chính sách ưu tiên thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia đào tạo nghề, đặc biệt ở lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ cao; xem xét quyền của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài trong việc thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm quản lý chặt chẽ, phù hợp quy định đầu tư nước ngoài (03 ý kiến); đề nghị bổ sung quỹ phát triển kỹ năng nghề quốc gia, cơ chế đặt hàng đào tạo nhân lực cho ngành, vùng trọng điểm và chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên học nghề ở các lĩnh vực ưu tiên (01 ý kiến).

Chính phủ xin được giải trình như sau:

(i) Dự thảo Luật đã quy định tại Điều 5 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đồng thời, dự thảo Luật quy định riêng 01 Điều về chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp. Tại các Điều 41, Điều 42 dự thảo Luật quy định khung về hợp tác và đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp và giao Chính phủ quy định chi tiết lĩnh vực ưu tiên, hình thức, đối với hoạt động đầu tư trong và ngoài nước vào giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu đề quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật.

(ii) Về ý kiến đề nghị bổ sung quỹ phát triển kỹ năng nghề quốc gia: Thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW, dự thảo Luật đã bổ sung 01 Điều quy định về Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động của doanh nghiệp; hỗ trợ người lao động của doanh nghiệp học tập, nâng cao trình độ chuyên môn. Vì vậy, Cơ quan chủ trì soạn thảo không bổ sung quy định về Quỹ phát triển kỹ năng nghề quốc gia. Tiếp thu ý kiến đại biểu, Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất bổ sung quy định trên vào hệ thống văn bản pháp luật phù hợp như pháp luật về việc làm.

3.7. Có ý kiến đề nghị tách nội dung xã hội hóa và hội nhập quốc tế thành một khoản riêng trong Điều 5 với nội dung đề xuất như sau: "Nhà nước thực hiện xã hội hóa và thúc đẩy hội nhập quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp, huy động nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức quốc tế tham gia... và tổ chức quốc tế tham gia các hoạt động đào tạo, phát triển chương trình, đánh giá và công nhận kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp và tổ chức quốc tế đầu tư, hợp tác, chuyển giao chương trình, liên kết, đào tạo và công nhận lẫn nhau về văn bằng, chứng chỉ và kỹ năng nghề" (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình và làm rõ như sau:

Khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật nêu nguyên tắc chung trong việc thực hiện chính sách của nhà nước trong phát triển giáo dục nghề nghiệp, để nhà nước phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng, liên thông, bảo đảm chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; chú trọng giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Ngoài ra, Điều 34 dự thảo Luật đã quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp khi tham gia giáo dục nghề nghiệp trong đó đã bao gồm nội dung về tổ chức đào tạo, tham gia xây dựng chương trình; điểm đ khoản 3 Điều 36 dự thảo Luật đã quy định quyền tự chủ về tài chính, tài sản, đầu tư của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, bao gồm việc huy động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước.

Khoản 1 Điều 41 quy định cơ sở giáo dục nghề nghiệp hợp tác với cơ sở giáo dục, cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức quốc tế và tổ chức công nghệ trong và ngoài nước để triển khai hoạt động đào tạo, ứng dụng nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, thực hành, thực tập, chuyển giao công nghệ, phát triển chương trình đào tạo và mô hình học tập, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

3.8. Có ý kiến đề nghị bổ sung điều mới quy định: 1) Hình thành mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trọng điểm vùng và quốc gia; 2) Nhà nước ưu tiên

đầu tư trang thiết bị, chuẩn hóa đội ngũ và chương trình theo chuẩn khu vực, quốc tế; 3) Các trường trọng điểm có nhiệm vụ lan tỏa mô hình chuyển giao chương trình hỗ trợ đào tạo giáo viên, kết nối doanh nghiệp trong toàn vùng (01 ý kiến).

Bộ GDĐT xin được giải trình như sau:

(i) Thống nhất với ý kiến của đại biểu quốc hội, khoản 3 Điều 5 dự thảo Luật đã quy định ưu tiên phân bổ ngân sách nhằm chuẩn hóa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hiện đại hóa một số trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế phù hợp với phát triển các ngành, nghề ưu tiên tại các trung tâm kinh tế lớn.

(ii) Việc quy hoạch, hình thành mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp được xác định tại Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Theo đó, trong Quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNV thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định đến năm 2030 có 06 trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, 12 trường thực hiện chức năng trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao. Hiện nay, Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã quy định các cơ chế, chính sách nhằm tập trung đầu tư hình thành trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển GDNV tại Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 24-CT/TW của Ban Bí thư. Bên cạnh đó, triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng Đề án phát triển hệ thống cơ sở GDNV chất lượng cao trong đó xác định vai trò, chức năng của trường trong chuyển giao công nghệ, chương trình đào tạo; đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, giáo viên; kết nối doanh nghiệp.

3.9. Có ý kiến đề nghị bổ sung điều khoản về ứng dụng công nghệ trong giáo dục nghề nghiệp (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý theo hướng quy định chung tại Điều 19 dự thảo Luật SDBS một số điều của Luật Giáo dục quy định về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

4. Về chương trình, mục tiêu đào tạo và văn bằng, chứng chỉ (Điều 6)

4.1. Có ý kiến đề nghị sửa khái niệm “mục tiêu đào tạo” theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu; phản ánh đúng yêu cầu kỹ năng, năng lực nghề nghiệp, không trùng lặp với giáo dục đại học (01 ý kiến).

4.2. Có ý kiến đề nghị bổ sung mục tiêu “đáp ứng yêu cầu chuyển đổi xanh, chuyển đổi số” trong giáo dục nghề nghiệp (01 ý kiến).

Tiếp thu các ý kiến trên của đại biểu, khoản 2 Điều 6 dự thảo Luật đã được chỉnh lý thể hiện mục tiêu đào tạo của mỗi trình độ phản ánh được yêu cầu về kỹ

năng, năng lực nghề nghiệp và đảm bảo không trùng lặp mục tiêu đào tạo với giáo dục đại học, như sau:

“2. Mục tiêu đào tạo

a) Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học năng lực thực hiện, giải quyết các công việc phức tạp, khó được dự báo trước của ngành, nghề; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát người khác trong nhóm thực hiện công việc;

b) Chương trình đào tạo trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học năng lực thực hiện, giải quyết các công việc phức tạp, được dự báo trước của ngành, nghề; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, làm việc độc lập trong điều kiện việc làm thay đổi, làm việc theo nhóm; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

c) Chương trình giáo dục trung học nghề nhằm hoàn thiện học vấn phổ thông, đồng thời trang bị cho người học năng lực thực hiện, giải quyết được các công việc trong điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc của ngành, nghề; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

d) Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nhằm trang bị cho người học năng lực thực hiện, giải quyết các công việc cơ bản và được dự báo trước của một nghề; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc;

đ) Chương trình đào tạo nghề khác nhằm trang bị cho người học năng lực thực hiện, giải quyết một hoặc một số công việc đơn giản của một nghề”.

4.3. Có ý kiến đề nghị làm rõ loại văn bằng trung học nghề trong hệ thống giáo dục quốc dân, mã văn bằng và quy chuẩn dữ liệu; phân định rõ giữa “chứng chỉ nghề” và “chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia” để tránh chồng chéo trong quản lý và công nhận (03 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

(i) Dự thảo Luật SDBS một số điều của Luật Giáo dục quy định: “Văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân là văn bản thể hiện dưới dạng giấy hoặc số được cấp cho người học khi tốt nghiệp trung học phổ thông; người học hoàn thành chương trình giáo dục, chương trình đào tạo và đạt chuẩn đầu ra của trình độ tương ứng trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học theo quy định của Luật này”.

Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp đã quy định: “c) Người học học hết chương trình giáo dục trung học nghề và đủ điều kiện theo quy định thì được dự thi tốt nghiệp; đạt yêu cầu thì được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp bằng trung học nghề; trường hợp người học không dự thi tốt nghiệp hoặc thi tốt

ngành không đạt yêu cầu thì được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình. Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình được sử dụng để đăng ký dự thi lấy bằng trung học nghề hoặc sử dụng trong trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật” (Điểm c khoản 3 Điều 6).

Như vậy, bằng trung học nghề là văn bằng thuộc hệ thống văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân. Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu đề quy định tại Thông tư của Bộ trưởng hướng dẫn chi tiết về văn bằng, chứng chỉ (khoản 4 Điều 6).

(ii) Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, đã rà soát để không quy định về chứng chỉ nghề, tránh chồng chéo.

Đồng thời, Chính phủ báo cáo bổ sung như sau: Dự thảo Luật chỉ quy định chứng chỉ sơ cấp (điểm d khoản 3 Điều 6), là chứng chỉ thuộc hệ thống văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân, khác với chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của Luật Việc làm. Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và các chứng chỉ của các chương trình đào tạo nghề khác (nếu có) không phải là chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

4.4. Có ý kiến đề nghị xây dựng hệ thống văn bằng, chứng chỉ linh hoạt, tạo điều kiện liên thông giữa các trình độ (02 ý kiến); xem xét cho phép cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức được tự chủ cấp bằng hoặc chứng chỉ nghề đối với chương trình đào tạo nghề khác (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng người học học hết một chương trình đào tạo nghề khác và đủ điều kiện theo yêu cầu của chương trình thì được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp chứng chỉ đào tạo (điểm đ khoản 3 Điều 6).

Ngoài ra, Chính phủ báo cáo bổ sung như sau: Người học vẫn có cơ hội được chuyển đổi các kiến thức đã tích lũy từ chương trình đào tạo nghề khác khi tham gia các chương trình đào tạo để cấp văn bằng, chứng chỉ trong hệ thống giáo dục quốc dân (sơ cấp, trung học nghề, trung cấp, cao đẳng) theo quy định tại Điều 20. dự thảo Luật.

4.5. Có ý kiến đề nghị rà soát nội dung quy định kiến thức chương trình trung học phổ thông tại điểm d khoản 2 Điều 6 và khoản 2 Điều 18 (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Tại khoản 2 Điều 18 dự thảo Luật đã giao Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định khối lượng kiến thức cốt lõi: “2. *Chương trình giáo dục trung học nghề tích hợp giữa kiến thức cốt lõi của chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề, đảm bảo các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiến thức chương trình trung học phổ thông thuộc chương trình*

giáo dục trung học nghề”.

4.6. Có ý kiến đề nghị rà soát, quy định rõ hình thức thi, điều kiện dự thi, điều kiện công nhận tốt nghiệp và cấp bằng trung học nghề (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, dự thảo Luật đã chỉnh lý điểm c khoản 3 Điều 6 như sau: “c) Người học học hết chương trình giáo dục trung học nghề và đủ điều kiện theo quy định thì được dự thi tốt nghiệp; đạt yêu cầu thì được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp bằng trung học nghề; trường hợp người học không dự thi tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp không đạt yêu cầu thì được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình. Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình được sử dụng để đăng ký dự thi lấy bằng trung học nghề hoặc sử dụng trong trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật”.

5. Về cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Điều 7)

5.1. Có ý kiến cho rằng, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 về “nhóm ngành, nghề khác theo quy định của Chính phủ” là chưa rõ ràng; đề nghị không mở rộng, áp dụng đại trà đối với các trường đại học đa ngành nghề được phép đào tạo các trình độ cao đẳng, trung cấp (03 ý kiến); chỉ quy định cơ sở giáo dục đại học được đào tạo trình độ cao đẳng đối với những ngành đặc thù như sư phạm, nghệ thuật, công nghệ (02 ý kiến); để các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu đào tạo (01 ý kiến); đề nghị xem xét bổ sung nhóm ngành nghề chuyên môn đặc thù thuộc lĩnh vực sức khỏe (02 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, dự thảo Luật đã chỉnh lý khoản 3 Điều 7 theo hướng chỉ quy định cơ sở giáo dục đại học được đào tạo trình độ cao đẳng đối với những ngành đặc thù (nghệ thuật, thể thao; đào tạo giáo viên; quốc phòng, an ninh); để các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với định hướng, mục tiêu đào tạo, cụ thể như sau:

“b) Cơ sở giáo dục đại học đang đào tạo ngành hoặc nhóm ngành đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật, thể thao ở trình độ đại học thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề cùng ngành hoặc nhóm ngành.

c) Cơ sở giáo dục đại học đang đào tạo nhóm ngành đào tạo giáo viên ở trình độ đại học thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng cùng nhóm ngành.

d) Cơ sở giáo dục đại học của lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh

vực quốc phòng, an ninh”.

5.2. Có ý kiến băn khoăn về quy định cơ sở giáo dục đại học được thực hiện chương trình giáo dục nghề nghiệp; dự thảo Luật Giáo dục đại học (Điều 12) quy định sứ mạng của trường đại học không đề cập đào tạo cao đẳng, nhưng dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (Điều 7) thì quy định cơ sở giáo dục đại học được đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp; đề nghị cần có sự thống nhất giữa hai Luật (02 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn đã rà soát, thống nhất chỉnh sửa quyền của cơ sở giáo dục đại học trong dự thảo Luật GDĐH (sửa đổi).

5.3. Đề nghị rà soát, quy định rõ loại hình cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tránh mở rộng quá mức khái niệm, dẫn đến chồng chéo với các cơ sở giáo dục thường xuyên (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, dự thảo Luật đã chỉnh lý quy định “trung tâm tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp khác” thành “trung tâm khác có chức năng hoạt động giáo dục nghề nghiệp”.

Đồng thời, Chính phủ báo cáo như sau: Trên cơ sở quan điểm, chính sách sử dụng hiệu quả các nguồn lực đã đầu tư cho giáo dục để đào tạo nhân lực các trình độ GDNN, dự thảo Luật đã bổ sung trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm tham gia hoạt động GDNN khác thuộc nhóm các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

5.4. Có ý kiến đề nghị rà soát lại điểm a, khoản 3 về “trung tâm giáo dục thường xuyên” để thống nhất chủ trương sắp xếp mạng lưới, bổ sung lộ trình chuyển đổi trung tâm giáo dục thường xuyên thành trường trung học nghề (02 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Theo quy định tại Điều 44 Luật Giáo dục và Điều 32 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP², trung tâm GDTX có 02 loại hình là công lập và tư thục. Bên cạnh đó, định hướng sắp xếp cơ sở GDTX tại Công văn số 59 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW chỉ áp dụng đối với trung tâm GDTX công lập. Vì vậy, việc dự thảo quy định đối tượng trung tâm giáo dục thường xuyên là đảm bảo bao quát đối với trường hợp trung tâm GDTX tư thục và lộ trình sắp xếp trung tâm GDTX công lập.

5.5. Có ý kiến đề nghị cần làm rõ tiêu chí thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt về quy mô, năng lực giảng dạy, cơ sở vật chất và chương trình

² Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

đào tạo. Nên bổ sung quy định về trách nhiệm kiểm định chất lượng trước khi cấp phép hoạt động, đồng thời quy định cơ chế hậu kiểm thường xuyên để đảm bảo cơ sở duy trì điều kiện đào tạo (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Quán triệt tinh thần xây dựng pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW: “Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tổ tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”, dự thảo Luật không quy định trực tiếp các điều kiện về thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp mà giao Chính phủ quy định chi tiết.

6. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp (Điều 8)

Có ý kiến đề nghị bổ sung nhiệm vụ “bảo đảm công khai, minh bạch thông tin” về học phí, chương trình, tỷ lệ việc làm, mức trả công thực tập (01 ý kiến).

Chính phủ xin báo cáo như sau: Trách nhiệm “bảo đảm công khai, minh bạch thông tin” về học phí, chương trình, tỷ lệ việc làm, mức trả công thực tập là trách nhiệm của cơ sở hoạt động GDNN sẽ phù hợp hơn là trách nhiệm của Nhà nước. Vì vậy, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu đề quy định trách nhiệm của các cơ sở trong các văn bản hướng dẫn luật về từng nội dung nêu trên.

7. Về nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 10)

7.1. Có ý kiến đề nghị quy định quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; cơ sở phải công khai cam kết chất lượng đầu ra (02 ý kiến); bổ sung nghĩa vụ công khai kết quả đào tạo, tỷ lệ việc làm sau tốt nghiệp và cơ chế giải trình (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau: Điều 60 Luật Giáo dục đã quy định về quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình và nhiệm vụ công bố, công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; hệ thống văn bằng, chứng chỉ của nhà trường. Tại khoản 7 Điều 10 dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp đã quy định cơ sở GDNN có các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Giáo dục.

7.2. Có ý kiến cho rằng cần có cơ chế để cơ sở được tham gia đấu thầu, đặt hàng, hoặc hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

Nội dung trên đã được quy định trong dự thảo Luật như sau:

Tại khoản 4 Điều 5 quy định về chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp quy định: *“4. Thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với kết quả đầu ra không phân biệt hình thức sở hữu, chủ trọng ngành, nghề đặc thù, các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh tế mũi nhọn hoặc các ngành, nghề có nhu cầu nhưng khó xã hội hóa”*.

Tại điểm d khoản 2 Điều 36 quy định về cơ chế tài chính đối với giáo dục nghề nghiệp đã giao Chính phủ quy định chi tiết: *“Đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đối với đào tạo người học các ngành, nghề đặc thù; những ngành, nghề thuộc các ngành kinh tế mũi nhọn; những ngành, nghề thị trường lao động có nhu cầu nhưng khó thực hiện xã hội hóa”*.

8. Về cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 11)

8.1. *Có ý kiến nhất trí với việc không tổ chức hội đồng trường trong cơ sở giáo dục công lập, tuy nhiên cần có thiết chế hoặc tổ chức có thể thay mặt cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý trực tiếp để giám sát hoạt động của người đứng đầu, nhất là đối với cơ sở tự chủ nhóm 1, đảm bảo tài sản của Nhà nước (01 ý kiến).*

8.2. *Có ý kiến băn khoăn về việc không thành lập Hội đồng trường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập dẫn tới thiếu đồng bộ với cơ chế tự chủ; không thuận lợi trong theo dõi, giám sát, quản lý (01 ý kiến).*

Chính phủ xin giải trình các ý kiến trên như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh sửa trong dự thảo Luật không quy định tổ chức hội đồng trường tại cơ sở GDNN công lập, theo đó các nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng trường trước đây được chuyển giao cho cơ quan quản lý trực tiếp, Hiệu trưởng, hội đồng khoa học và đào tạo thực hiện. Bên cạnh đó, dự thảo Luật quy định rõ hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

8.3. *Có ý kiến đề nghị luật chỉ quy định khung về cơ cấu tổ chức; giao Chính phủ quy định chi tiết, vì mỗi loại hình trường có đặc thù riêng; cần bảo đảm sự linh hoạt trong tổ chức khoa, phòng, trung tâm, phù hợp quy mô, ngành nghề đào tạo (01 ý kiến).*

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát theo hướng luật chỉ quy định khung về cơ cấu tổ chức; tại Thông tư quy định Điều lệ trường của cơ sở GDNN sẽ quy định khung về tổ chức hoạt động, mối quan hệ và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thuộc cơ sở GDNN

đảm bảo cơ chế giám sát giữa các bên liên quan và tính linh hoạt trong cơ cấu tổ chức đơn vị.

9. Về hiệu trưởng (Điều 12)

9.1. Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, nhiệm kỳ của hiệu trưởng; bảo đảm tính ổn định, chuyên môn cao; dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) cần thống nhất với dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), giao Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn nhiệm kỳ và thẩm định thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, tuyên chuyển hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phù hợp (03 ý kiến).

Hiện nay, tại điểm b khoản 2 Điều 71a dự thảo Luật SDBS một số điều của Luật Giáo dục quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, nhiệm kỳ của hiệu trưởng. Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để xây dựng văn bản quy định chi tiết điểm b khoản 2 Điều 71a Luật Giáo dục về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn; thủ tục, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của 03 dự thảo Luật nêu trên.

9.2. Có ý kiến đề nghị đơn giản hoá, giảm tải thủ tục, cho phép hiệu trưởng được ủy quyền cho cấp phó ký chứng chỉ ngắn hạn, chứng chỉ bồi dưỡng để giảm thủ tục hành chính (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để xây dựng tại văn bản hướng dẫn luật.

9.3. Có ý kiến cho rằng, theo quy định dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục, quy trình bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục. Tuy nhiên, Luật Giáo dục (khoản 4, Điều 56) lại quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn, thủ tục, quy trình bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thì thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục đại học và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Đề nghị rà soát lại quy định bảo đảm thống nhất (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn đã rà soát để chỉnh lý dự thảo Luật SDBS một số điều của Luật Giáo dục theo hướng quy định bãi bỏ khoản 4 Điều 56 Luật Giáo dục 2019; chỉnh lý quy định tại dự thảo Luật Giáo dục đại học để thống nhất áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71a Luật Giáo dục.

10. Về hội đồng trường của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 13)

10.1 Có ý kiến đề nghị làm rõ thẩm quyền và mối quan hệ giữa Hội đồng trường và hiệu trưởng (02 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu đề xây dựng Thông tư hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

10.2. Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định để bảo đảm quyền đại diện của doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động, người học trong hội đồng trường (05 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Khoản 3 Điều 13 dự thảo Luật đã thiết kế theo hướng đảm bảo quyền đại diện của doanh nghiệp, tổ chức sử dụng lao động, người học trong Hội đồng trường: “3. Thành phần tham gia hội đồng trường gồm đại diện: nhà đầu tư; lãnh đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp; giảng viên, giáo viên; người học; chuyên gia, nhà khoa học; nhà quản lý giáo dục và cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ có liên quan bảo đảm tính đại diện, khách quan, phù hợp với loại hình cơ sở”.

10.3. Có ý kiến đề nghị xem xét, bổ sung nội dung quy định thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm hiệu trưởng trong hội đồng trường cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục (01 ý kiến); Có ý kiến đề nghị rà soát thống nhất cách viết về thẩm quyền của nhà đầu tư đối với thành viên hội đồng trường tại các khoản 4 Điều 17 dự thảo Luật Giáo dục đại học, khoản 4 Điều 13 dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp, điểm c khoản 2 Điều 54 dự thảo Luật Giáo dục (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý khoản 4 Điều 13 như sau: “4. Nhà đầu tư bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường”.

11. Về phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 15)

Có ý kiến cho rằng, khoản 2 Điều 15 dự thảo Luật chưa đề cập đến cơ cấu tổ chức hoạt động phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam được thành lập ở nước ngoài, trong khi dự thảo Luật Giáo dục đại học có quy định tại Điều 20. Đề nghị rà soát và bổ sung để đảm bảo thuận lợi trong công tác quản lý (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Tại khoản 3 Điều 15 dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và khoản 3 Điều 20 dự thảo Luật GDĐH sau khi chỉnh lý quy định đồng bộ: Phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học/cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam ở nước ngoài không thuộc cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học/cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong nước.

12. Về chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 16)

Có ý kiến cho rằng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần phải có ký túc xá

cho học sinh (01 ý kiến).

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng Thông tư ban hành chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

13. Về chuẩn chương trình đào tạo (Điều 17)

13.1. Có ý kiến đề nghị chuẩn nghề phải theo chuẩn của khu vực và quốc tế (02 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Điều 17 quy định về chuẩn chương trình đào tạo. Chuẩn chương trình đào tạo trước hết phải phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường lao động Việt Nam, bảo đảm chất lượng, linh hoạt và khả thi, đồng thời cho phép tiếp thu có chọn lọc các yếu tố tiên bộ từ quốc tế. Vì mỗi quốc gia có đặc thù về trình độ công nghệ, cơ cấu ngành nghề và điều kiện triển khai khác nhau, do đó, chuẩn khu vực và quốc tế chỉ nên được ở mức độ tham chiếu mềm dẻo, linh hoạt, không nên quy định cứng trong Luật để tránh lạm dụng không phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế - xã hội, thị trường lao động và hệ thống giáo dục nghề nghiệp của quốc gia.

13.2. Có ý kiến đề nghị quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc xác định chuẩn đầu ra (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Việc xác định chuẩn đầu ra của một trình độ đào tạo là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo phân loại trình độ của Khung trình độ quốc gia Việt Nam nhằm bảo đảm thống nhất trong toàn hệ thống. Doanh nghiệp chỉ nên tham gia với vai trò tư vấn, phản biện hoặc góp ý để bảo đảm chuẩn đầu ra phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, chứ không có trách nhiệm trong xác định chuẩn đầu ra. Vai trò của doanh nghiệp cần được phát huy trong việc tham gia xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực tập và đánh giá kết quả học tập của người học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Quy định này đã được cụ thể tại khoản 5 Điều 33 của dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

13.3. Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cho phép cơ sở đào tạo được điều chỉnh nội dung linh hoạt trong giới hạn chuẩn đầu ra để đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp và đổi mới công nghệ (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định cơ sở hoạt động GDNN tự chủ xây dựng, ban hành chương trình đào tạo bảo đảm đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo, không quy định về cơ chế phê duyệt chương trình đào tạo trừ chương trình đào

tạo thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành do tính chất đặc thù của lĩnh vực quốc phòng, an ninh (khoản 3 Điều 18). Ngoài ra, dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) cũng đã quy định cơ sở GDNN phải định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo bảo đảm phù hợp với sự phát triển của khoa học và công nghệ, nhu cầu của thị trường lao động, yêu cầu của thực tiễn sản xuất, kinh doanh, xu hướng nghề nghiệp và năng lực người học (điểm c khoản 1 Điều 18).

14. Về xây dựng chương trình đào tạo (Điều 18)

14.1. Có ý kiến cho rằng, lĩnh vực đặc thù về nghệ thuật, thể thao có yêu cầu rất khác biệt như: độ tuổi tuyển sinh nhỏ (học sinh 9-10 tuổi đã vào học hệ trung cấp), thời gian đào tạo kéo dài (trung cấp xiếc 5 năm, nhạc cụ phương tây 7 năm, piano 9 năm); hình thức tổ chức lớp học đặc thù (1 thầy 1 trò), do vậy, đề nghị chỉ quy định nguyên tắc chung trong dự thảo Luật và giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể việc xây dựng chương trình đào tạo đối với những lĩnh vực, ngành nghề đặc thù này (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật SĐBS một số điều của Luật Giáo dục như sau: “3. Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và Khung trình độ quốc gia Việt Nam; quy định về thời gian, tiêu chuẩn cho từng trình độ đào tạo, khối lượng học tập tối thiểu các cấp học, trình độ của giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; quy định về thời gian, tiêu chuẩn, đối tượng, khối lượng học tập tối thiểu đối với chương trình giáo dục, đào tạo các ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao và các lĩnh vực khác”. Ngoài ra, dự thảo Luật SĐBS một số điều của Luật Giáo dục đã quy định “Đào tạo trình độ trung cấp, đào tạo trình độ cao đẳng dành cho người đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học nghề hoặc tương đương trở lên. Đối với trình độ trung cấp các ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể dục, thể thao và các lĩnh vực khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ” bảo đảm đáp ứng yêu cầu đặc thù của lĩnh vực nghệ thuật, thể thao.

14.2. Có ý kiến đề nghị thực hiện đào tạo nghề theo chứng chỉ, mô-đun (02 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định thực hiện đào tạo theo tín chỉ hoặc mô-đun tại văn bản dưới Luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp đã giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp đối với trung học nghề và các trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp; quy định điều kiện triển khai các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo (khoản 6 Điều 20).

14.3. Có ý kiến cho rằng cần tính toán, xây dựng nội dung chương trình trung học nghề phù hợp để học sinh vừa học văn hóa vừa học nghề mà không bị quá tải; có chính sách hợp lý, tránh tình trạng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình nghèo mới phân luồng sang học nghề (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu đề quy định cụ thể trong văn bản hướng dẫn luật.

14.4. Có ý kiến đề nghị tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong xây dựng chương trình, gắn với thực tiễn doanh nghiệp, địa phương (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã quy định cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được tự chủ xây dựng, ban hành chương trình đào tạo bảo đảm đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo trừ chương trình thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt trước khi ban hành do tính chất đặc thù của lĩnh vực quốc phòng, an ninh (khoản 3 Điều 18). Ngoài ra, khoản 1 Điều 41 cũng đã quy định cơ sở giáo dục nghề nghiệp hợp tác với doanh nghiệp để triển khai hoạt động đào tạo, ứng dụng nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, thực hành, thực tập, chuyển giao công nghệ, phát triển chương trình đào tạo và mô hình học tập, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

14.5. Có ý kiến đề nghị có cơ chế để doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia xây dựng và thẩm định chương trình (03 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Dự thảo Luật đã quy định Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định quy trình xây dựng, thẩm định, lựa chọn, ban hành chương trình đào tạo trong đó bao gồm các hướng dẫn cụ thể về việc tham gia của doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp và các bên liên quan khác trong việc xây dựng và thẩm định chương trình (khoản 3 Điều 18).

14.6. Có ý kiến đề nghị chuyển cơ chế phê duyệt chương trình đào tạo sang hậu kiểm, để cơ sở chủ động xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo mới phù hợp nhu cầu thị trường (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định cơ sở hoạt động GDNN tự chủ xây dựng, ban hành chương trình đào tạo bảo đảm đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo, không quy định về cơ chế phê duyệt chương trình đào tạo, trừ chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành do tính chất đặc thù của lĩnh vực quốc phòng, an ninh (khoản 3 Điều 18). Ngoài ra, dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp cũng đã quy định cơ sở GDNN phải định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo bảo đảm phù hợp với

sự phát triển của khoa học và công nghệ, nhu cầu của thị trường lao động, yêu cầu của thực tiễn sản xuất, kinh doanh, xu hướng nghề nghiệp và năng lực người học (điểm c khoản 1 Điều 18).

14.7. Có ý kiến đề nghị bổ sung định hướng xây dựng khung công nhận lẫn nhau về trình độ, kỹ năng nghề với các quốc gia khu vực ASEAN và thế giới (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Cơ quan chủ trì soạn thảo nhất trí với chủ trương về việc chương trình đào tạo trong GDNH phải hội nhập quốc tế, tiến tới công nhận lẫn nhau về trình độ, kỹ năng nghề, thúc đẩy di chuyển lao động quốc tế. Tuy nhiên, việc định hướng khung chuẩn ASEAN quốc tế để xây dựng khung hoặc xây dựng khung quy định lẫn nhau về trình độ, kỹ năng nghề là các nội dung phụ thuộc vào điều ước quốc tế, đàm phán quốc tế và các quyết định của quốc gia đối tác. Việc quy định trực tiếp trong Luật sẽ tạo ra nghĩa vụ pháp lý mà Việt Nam phải thực hiện nhưng không khả thi, có thể tạo rủi ro pháp lý. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu đề quy định cụ thể hơn trong các văn bản hướng dẫn Luật nhằm thể hiện tinh thần hội nhập quốc tế.

15. Về tuyển sinh, tổ chức đào tạo (Điều 19)

15.1. Có ý kiến đề nghị xem xét để mở rộng phạm vi công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp giữa các trình độ, ngành học trong toàn hệ thống giáo dục quốc dân (không chỉ là trong giáo dục nghề nghiệp) và kèm theo cơ chế đánh giá, đối chiếu minh bạch để đảm bảo công bằng, hiệu quả và khuyến khích học tập suốt đời tại khoản 3 Điều 19 (01 ý kiến).

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý khoản 4 Điều 20 của dự thảo Luật như sau:

“4. Công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học nhằm tạo điều kiện học tập liên thông, học tập suốt đời. Việc công nhận kết quả học tập và năng lực nghề nghiệp được thực hiện trong các trường hợp:

- a) Kết quả học tập được tích lũy từ một chương trình đào tạo;*
- b) Năng lực nghề nghiệp của người học đã tích lũy thông qua chứng chỉ kỹ năng nghề hoặc các hình thức khác phù hợp với nội dung, mục tiêu của mô đun, môn học tương ứng trong chương trình đào tạo.”.*

Quy định này bảo đảm không giới hạn công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp chỉ trong giáo dục nghề nghiệp.

15.2. Có ý kiến đề nghị khuyến khích cơ chế đào tạo kép (nhà trường -

doanh nghiệp) và đào tạo tại nơi làm việc (02 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau: Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã được thiết kế theo hướng tăng cường gắn kết giữa đào tạo và thực hành, thực tập tại doanh nghiệp và được thể hiện xuyên suốt trong dự thảo Luật (khoản 3 Điều 10, Chương VI, khoản 4 Điều 34, Điều 41). Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trong các văn bản dưới Luật do cơ chế đào tạo kép (nhà trường - doanh nghiệp) hay đào tạo tại nơi làm việc là một trong các hoạt động của tổ chức đào tạo, thuộc thẩm quyền quy định của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

15.3. Có ý kiến đề nghị quy định tuyển sinh linh hoạt, theo năng lực, theo mô-đun, tín chỉ, đáp ứng nhu cầu xã hội; cần minh bạch thông tin tuyển sinh, tôn trọng quyền lựa chọn của người học.

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu để quy định tại văn bản hướng dẫn Luật về tổ chức đào tạo.

Đồng thời, Chính phủ báo cáo bổ sung như sau: Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp chỉ quy định khung về tuyển sinh và giao cho Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy chế tuyển sinh (khoản 6 Điều 20). Việc quy định chi tiết về tuyển sinh (đối tượng đầu vào, hình thức tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, công khai thông tin...) sẽ được quy định chi tiết ở văn bản dưới Luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

15.4. Có ý kiến băn khoăn về việc quy định các bậc học, các loại hình trong giáo dục nghề nghiệp. Quy định chưa rõ trung học nghề là một chương trình học hay là một bậc học trong giáo dục nghề nghiệp; phân định rõ trung học nghề và trung cấp nghề.

Chính phủ giải trình, làm rõ như sau:

Luật Giáo dục quy định hệ thống giáo dục quốc dân gồm cấp học và trình độ đào tạo. Để đảm bảo đồng bộ với quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp không quy định bậc học. Trong giáo dục nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng “loại hình” được quy định để phân biệt “công - tư”. Nội dung này đã được thể hiện rõ trong Luật Giáo dục cũng như Luật Giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời, trong dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đã định vị rõ về vị trí của trung học nghề trong hệ thống giáo dục quốc dân. Vì vậy, dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) không quy định lại nội dung này. Mặt khác, theo Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp, trung học nghề được tiếp cận theo hướng là một chương trình độc lập, định hướng nghề nghiệp, bên cạnh các chương trình đào tạo khác như sơ cấp, trung cấp, cao đẳng... (Điều 6). Chương trình giáo dục trung học nghề tích hợp giữa kiến thức cốt lõi của chương trình

trung học phổ thông và chuyên môn nghề, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiến thức chương trình trung học phổ thông thuộc chương trình giáo dục trung học nghề (khoản 2 Điều 18). Người học học hết chương trình giáo dục trung học nghề và đủ điều kiện theo quy định thì được dự thi; đạt yêu cầu thì được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp bằng trung học nghề (điểm c khoản 3 Điều 6). Đây là một cách tiếp cận hoàn chỉnh, hoàn toàn phù hợp với Phân loại giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế của UNESCO (ISCED 2011). Trong khi đó, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật giáo dục quy định, đào tạo trình độ trung cấp dành cho người học đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học nghề hoặc tương đương trở lên. Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định “Người học học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và đủ điều kiện theo quy định thì được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp bằng trung cấp”. Như vậy, tại các dự thảo Luật đã có sự phân định rõ ràng, thể hiện sự khác biệt giữa THN và trung cấp.

15.5. Có ý kiến đề nghị có cơ chế công nhận kinh nghiệm nghề hoặc chứng chỉ kỹ năng trong việc xét tuyển và công nhận kết quả học tập (02 ý kiến)

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

Khoản 4 Điều 20 của dự thảo Luật đã quy định các trường hợp Công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học nhằm tạo điều kiện học tập liên thông, học tập suốt đời bao gồm trường hợp năng lực nghề nghiệp của người học đã tích lũy thông qua chứng chỉ kỹ năng nghề hoặc các hình thức khác phù hợp với nội dung, mục tiêu của mô đun, môn học tương ứng trong chương trình đào tạo. Quy định này bảo đảm không giới hạn công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp chỉ trong giáo dục nghề nghiệp.

16. Về giảng viên, giáo viên, người dạy nghề và người học

16.1. Về giảng viên, giáo viên, người dạy nghề (các điều 20, 21, 22, 23)

a) Có ý kiến đề nghị quy định rõ tiêu chuẩn giảng viên, giáo viên; bảo đảm tỉ lệ giảng viên có kinh nghiệm thực tế nghề nghiệp (01 ý kiến); bổ sung quy định giảng viên, giáo viên định kỳ thực tập tại doanh nghiệp nhằm cập nhật kỹ năng nghề (01 ý kiến); bổ sung khoản 1 Điều 20 quy định cho phép giảng viên, giáo viên đạt chuẩn được giảng dạy ở các chương trình thấp hơn (01 ý kiến); việc nâng chuẩn đội ngũ giảng viên, giáo viên, người dạy nghề cần lộ trình phù hợp và nguồn lực hỗ trợ cụ thể (01 ý kiến); có chính sách hỗ trợ về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia, kỹ thuật viên tham gia đào tạo (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

(i) Về tiêu chuẩn của giảng viên, giáo viên

Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu đề quy định chi tiết tại văn bản hướng

dẫn Luật quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo. Hiện nay, tại Điều 22 dự thảo Luật đã quy định trình độ chuẩn được đào tạo của giảng viên, giáo viên và tiêu chuẩn của người dạy nghề.

(ii) Về việc giảng viên, giáo viên thực tập tại doanh nghiệp

Dự thảo Luật đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: *"tổ chức cho giảng viên, giáo viên, người dạy nghề thực tập sản xuất tại doanh nghiệp để cập nhật, nâng cao kỹ năng nghề; tư vấn đào tạo, tư vấn việc làm cho người học"* (khoản 3 Điều 10).

(iii) Bổ sung quy định cho phép giảng viên, giáo viên đạt chuẩn được giảng dạy ở các chương trình thấp hơn

Điều 20 dự thảo Luật chỉ quy định chức danh giảng viên, giáo viên. Giảng viên, giáo viên khi đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo ở trình độ nào thì được giảng dạy ở trình độ đó.

(iv) Việc nâng chuẩn đội ngũ giảng viên, giáo viên

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý quy định về trình độ chuẩn được đào tạo của giảng viên, giáo viên (Điều 22) như sau:

"1. Trình độ chuẩn được đào tạo của giảng viên, giáo viên:

a) Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên đối với giảng viên cao đẳng, giáo viên trung cấp, giáo viên trung học nghề dạy lý thuyết;

b) Có bằng cao đẳng trở lên đối với giảng viên cao đẳng, giáo viên trung cấp, giáo viên trung học nghề dạy thực hành. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên một số ngành đào tạo của giáo dục đại học được dạy thực hành;

c) Có bằng trung cấp trở lên đối với giáo viên sơ cấp.

2. Giảng viên cao đẳng, giáo viên trung cấp, giáo viên trung học nghề dạy thực hành và giáo viên sơ cấp không có văn bằng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này thì phải có năng lực thực hành nghề phù hợp với trình độ giảng dạy.

3. Giảng viên, giáo viên quy định tại khoản 1 Điều này nếu không tốt nghiệp ngành đào tạo giáo viên thì phải có năng lực sư phạm phù hợp với trình độ giảng dạy."

(v) Chính sách hỗ trợ về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia, kỹ thuật viên tham gia đào tạo

Tiếp thu ý kiến đại biểu, dự thảo Luật đã bổ sung chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp như sau: *"có cơ chế ưu đãi, thu hút, trọng dụng*

nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp” (khoản 5 Điều 5).

Ngoài ra, đội ngũ chuyên gia, kỹ thuật viên đáp ứng tiêu chuẩn của giảng viên, giáo viên, người dạy nghề để tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp sẽ được hưởng chính sách của giảng viên, giáo viên, người dạy nghề quy định tại Điều 24 dự thảo Luật.

b) Có ý kiến cần có chính sách thu hút chuyên gia, nghệ nhân, kỹ sư giỏi tham gia giảng dạy (02 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau: Do vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn triển khai quy định của pháp luật hiện hành về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của người dạy nghề là người của doanh nghiệp, các nghệ nhân, chuyên gia, người có trình độ kỹ năng nghề cao nên dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã nghiên cứu, bổ sung quy định về năng lực sư phạm, năng lực thực hành nghề như dự thảo tại Điều 22. Theo đó, không bắt buộc phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề (để dạy thực hành) thì mới có thể tham gia giảng dạy các trình độ GDNN, việc đánh giá, công nhận năng lực sư phạm, năng lực thực hành nghề có thể phân cấp, giao cho hiệu trưởng/giám đốc cơ sở GDNN xem xét, đánh giá, công nhận để mời những người có trình độ cao, có kỹ năng nghề cao nhưng chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm tham gia giảng dạy.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật quy định về người dạy nghề “là nhân sự khác theo quy định của Luật Giáo dục thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn thực hành tại doanh nghiệp, hợp tác xã để thực hiện các chương trình giáo dục nghề nghiệp” và giao Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn của người dạy nghề để thu hút nghệ nhân, chuyên gia, người có trình độ kỹ năng nghề cao tham gia vào đào tạo GDNN.

c) Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ, chế độ đãi ngộ đối với giảng viên cao tuổi hoặc đã nghỉ hưu nhưng còn giảng dạy (01 ý kiến); quyền lợi, trách nhiệm, chế độ đãi ngộ đối với giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu, người dạy nghề ở doanh nghiệp (01 ý kiến)

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để quy định tại văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) và Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) về giảng viên, giáo viên hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu.

d) Có ý kiến đề nghị làm rõ và thống nhất về khái niệm giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu giữa dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp với dự thảo Luật Giáo dục; thống nhất cách viết cụm từ "giảng viên, giáo viên hợp đồng sau khi nghỉ hưu" trong dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp và cụm từ "giảng viên hợp đồng

toàn thời gian sau khi nghỉ hưu" trong dự thảo Luật Giáo dục đại học để đảm bảo tính thống nhất và tương đồng trong 2 dự thảo Luật (02 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, thống nhất chỉnh lý theo hướng: không quy định khái niệm nhà giáo đồng cơ hữu trong Luật Giáo dục mà viện dẫn sang Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và Luật GDĐH (sửa đổi). Đối với "giảng viên, giáo viên hợp đồng sau khi nghỉ hưu", không quy định trong Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) mà viện dẫn sang Luật Giáo dục.

16.2. Về người học và chính sách đối với người học (Điều 24, Điều 25)

a) Một số ý kiến đề nghị có chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự và công an xuất ngũ (06 ý kiến); chính sách học bổng, hỗ trợ học phí cho học sinh nghèo, dân tộc thiểu số, đối tượng yếu thế, người khuyết tật (02 ý kiến), người học ngành nghề khó tuyển, nghề truyền thống (01 ý kiến); mở rộng chính sách hỗ trợ học phí, vay tín dụng ưu đãi, học bổng khuyến khích và cơ chế thực tập hưởng lương tại doanh nghiệp (01 ý kiến); bổ sung chính sách đối với người học cao tuổi còn sức khỏe, có nhu cầu tham gia lao động (01 ý kiến); nới rộng thời gian, đối tượng miễn học phí chương trình trung học nghề (01 ý kiến).

b) Có ý kiến đề nghị làm rõ đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí đào tạo, nhất là học sinh nghèo, vùng sâu, vùng xa (01 ý kiến); miễn học phí cho học sinh trung học nghề, cấp học bổng khuyến khích cho học sinh có kết quả học tập nghề xuất sắc, học bổng nghề cho các ngành công nghiệp ưu tiên (01 ý kiến); nghiên cứu ưu tiên hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo đạt giải kỳ thi tay nghề quốc gia hoặc cấp tỉnh trở lên từ nguồn quỹ xã hội hóa (01 ý kiến); bỏ cụm từ "Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày", theo đó điểm a khoản 1 Điều 25 sửa thành như sau: Chính sách miễn học phí đối với chương trình giáo dục trung học nghề đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS và không đồng thời học các chương trình đào tạo khác, người học chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành nghề học khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu hoặc các ngành, nghề chuyên môn đặc thù của một số ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, quốc phòng và an ninh (01 ý kiến).

Chính phủ xin tiếp thu và giải trình, làm rõ các ý kiến nêu trên như sau:

(i) Tại khoản 1 Điều 26 dự thảo Luật đã quy định rõ các đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí đào tạo và học bổng trong quá trình tham gia học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp và giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về đối với các nội dung nêu trên. Đồng thời, hiện nay đối tượng thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự và công an xuất ngũ thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự và công an xuất ngũ đã được hưởng chính sách cấp

thẻ học nghề theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP³.

(ii) Đối với các ý kiến đề nghị làm rõ hoặc bổ sung quy định về đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí đào tạo, cấp học bổng và công khai học phí, Cơ quan chủ trì soạn tiếp thu và đã chỉnh lý tại điểm c khoản 1 Điều 26 như sau: *“Chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo cho người học là người tốt nghiệp trung học phổ thông học chương trình đào tạo trình độ trung cấp; phụ nữ, lao động nông thôn học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, chương trình đào tạo nghề khác”*

Đồng thời, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình, làm rõ như sau:

Thứ nhất, về đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí đào tạo và cấp học bổng: Khoản 1 Điều 24 của dự thảo Luật đã quy định rõ các nhóm đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí đào tạo và học bổng theo từng trình độ giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, dự thảo Luật không liệt kê cụ thể từng nhóm đối tượng chi tiết như “học sinh nghèo, vùng sâu vùng xa”, “ngành nghề công nghiệp ưu tiên”... vì: 1/Các nội dung này thuộc phạm vi chính sách cụ thể, có thể thay đổi theo từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu nhân lực và khả năng cân đối ngân sách; 2/Việc xác định chi tiết từng đối tượng và mức hỗ trợ cần được xem xét trên cơ sở dữ liệu thực tiễn, nguồn lực và do cơ quan quản lý nhà nước thống nhất điều chỉnh. Do đó, dự thảo Luật đã giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các chính sách nêu trên để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện thực tế.

(iii) Về việc mở rộng miễn học phí đối với đối tượng học chương trình trung học nghề:

Việc quy định thời hạn 12 tháng kể từ khi hoàn thành THCS là phù hợp với mục tiêu chính sách: phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và khuyến khích học sinh chuyển tiếp ngay sang chương trình trung học nghề, hạn chế tình trạng bỏ học, đứt gãy quá trình học tập - vấn đề hiện đang rất phổ biến ở học sinh yếu thế; từ đó bảo đảm tính mạch lạc của quá trình giáo dục và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

Mốc thời gian này cũng được xác định trên cơ sở tính toán khả năng cân đối ngân sách nhà nước, ưu tiên nhóm đối tượng cần hỗ trợ nhất, tránh việc mở quá rộng dẫn đến phân tán nguồn lực. Nếu bỏ hoàn toàn giới hạn thời gian này, phạm vi đối tượng được miễn học phí theo Điều 26 sẽ mở rộng rất lớn, khó kiểm soát và có nguy cơ vượt quá khả năng cân đối nguồn lực trong giai đoạn hiện nay.

Đối với nhóm học sinh yếu thế, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hệ thống pháp luật hiện hành, trong đó có Luật Giáo dục và các văn bản quy định về miễn,

³ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, đã quy định nhiều chính sách hỗ trợ riêng như: miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; chính sách nội trú; trợ cấp xã hội đối với người học là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn... Các chính sách này được áp dụng xuyên suốt các cấp học, trình độ đào tạo, trong đó có giáo dục nghề nghiệp, nên không bỏ sót đối tượng học sinh yếu thế nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Đồng thời, dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp sửa đổi đã thiết kế riêng một nhóm đối tượng được miễn học phí đối với chương trình trung cấp, cao đẳng ở các ngành nghề khó tuyển sinh hoặc đặc thù. Đây là nhóm mở, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực và cho phép linh hoạt mở rộng đối tượng thông qua văn bản dưới luật khi cần thiết. Như vậy, trong trường hợp cần thiết, Chính phủ có thể quy định cơ chế linh hoạt đối với một số nhóm đối tượng yếu thế mà không phải sửa Luật (khoản 2 Điều 26).

(iv) Về học bổng học bổng cho học sinh nghèo đạt giải kỳ thi tay nghề quốc gia hoặc cấp tỉnh trở lên từ nguồn quỹ xã hội hóa

Bộ GD&ĐT thống nhất với ý kiến của đại biểu Quốc hội và đã dự thảo khoản 1 Điều 5 thể hiện định hướng của Nhà nước phát triển GDNH theo hướng xã hội hóa, có chính sách khuyến khích hợp tác công tư, thu hút doanh nghiệp tham gia đào tạo (khoản 4). Khoản 4 Điều 5 cũng quy định về việc đặt hàng, giao nhiệm vụ theo kết quả đầu ra chú trọng ngành, nghề đặc thù, các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh tế mũi nhọn hoặc các ngành, nghề có nhu cầu cao nhưng khó xã hội hóa. Ngoài ra, dự thảo Luật đã thể hiện đầy đủ cơ chế khuyến khích đầu tư tư nhân thông qua các quy định về tự chủ tài chính, quyền huy động và sử dụng vốn hợp pháp, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với kết quả đầu ra không phân biệt hình thức sở hữu và các chính sách xã hội hóa, hợp tác công - tư. Đồng thời, các cơ chế thu hút đầu tư tư nhân, vốn nước ngoài, tài trợ và hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp hiện đã được điều chỉnh thống nhất bởi pháp luật về đầu tư, tài chính, PPP và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Dự thảo Luật Giáo dục sửa đổi đã quy định Quỹ học bổng quốc gia áp dụng chung cho cả hệ thống giáo dục, trong đó có giáo dục nghề nghiệp; đồng thời Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp cũng đã bổ sung Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp - cơ chế quỹ trực tiếp phục vụ đào tạo kỹ năng theo nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, nhiều quỹ và chương trình hỗ trợ phát triển nhân lực đã tồn tại với mục tiêu tương tự, nên việc lập thêm quỹ mới dễ dẫn đến phân tán nguồn lực và tăng chi phí quản lý. Ngân sách nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo và Dự thảo đã thiết kế đầy đủ cơ chế phân bổ, đặt hàng, giao nhiệm vụ và ưu tiên ngành nghề, vùng khó khăn. Do đó, các công cụ tài chính hiện hành đã đáp ứng mục tiêu phát triển kỹ năng nghề, chưa thực sự cần thiết bổ sung thêm một quỹ cấp quốc gia.

c) Có ý kiến đề nghị bổ sung, hoàn thiện chính sách như sau: 1) Đối với miễn học phí: nghiên cứu xem xét bổ sung thêm các nhóm đối tượng đối với những người Kinh sinh sống tại các khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo hoặc hộ mới thoát nghèo trong vòng 3 năm đầu. 2) Ưu tiên đối với các nhóm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao hoặc nhân lực trong các lĩnh vực như chế biến, chế tạo vi mạch bán dẫn, sinh học hoặc vật liệu mới. 3) Đề nghị làm rõ doanh nghiệp tiếp nhận học viên thực tập phải trả tối thiểu ở mức khoảng 50 đến 70% mức lương tối thiểu vùng cho những vị trí tương đương này thay vì trả cho người học theo thỏa thuận như quy định tại khoản 5 Điều 33. Nhà nước sẽ hỗ trợ một phần khoản lương này trong một năm đầu hợp tác với doanh nghiệp. Như vậy vừa đảm bảo quyền lợi cho học viên nghèo và cũng vừa khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

(i) Ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung đối tượng được miễn học phí là người dân tộc Kinh sinh sống tại các khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo và hộ mới thoát nghèo trong 03 năm đầu là xác đáng, thể hiện sự quan tâm đến người học có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, đây là nhóm đối tượng đã và đang được thụ hưởng nhiều chính sách ưu tiên khác của Nhà nước; đồng thời, chính sách miễn, giảm học phí đang được xây dựng theo hướng thống nhất trong Luật Giáo dục và các văn bản quy định chung về cơ chế tài chính giáo dục, áp dụng cho toàn hệ thống giáo dục quốc dân.

Để bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Bộ GDĐT đề xuất cho phép giữ nguyên như dự thảo Luật; giao Chính phủ, khi hướng dẫn thực hiện khoản 2 Điều 26, nghiên cứu, rà soát, trên cơ sở điều kiện ngân sách từng thời kỳ để xem xét cụ thể phạm vi, mức hưởng đối với người học thuộc hộ mới thoát nghèo, người học tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

(ii) Dự thảo Luật đã quy định chính sách miễn học phí đối với trường hợp người học người học chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành, nghề học khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu hoặc các ngành, nghề chuyên môn đặc thù của một số ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm và giao Chính phủ quy định chi tiết. Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu để xây dựng Nghị định quy định chi tiết nội dung trên.

(iii) Quy định tại khoản 5 Điều 34 đang giữ tính linh hoạt cho doanh nghiệp và cơ sở đào tạo, theo đó mức hỗ trợ thực tập “theo thỏa thuận”. Điều này phù hợp vì: Mức chi trả phụ thuộc vào đặc thù ngành, nghề, năng lực của người học, quy mô doanh nghiệp. Nếu quy định cứng mức 50–70% trong Luật có thể tạo gánh nặng cho doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ, dẫn đến giảm động lực

tham gia đào tạo.

Tuy nhiên, để bảo đảm quyền lợi người học, nhất là người học nghèo, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp hợp tác đào tạo như Đại biểu nêu. Bộ GDĐT xin tiếp thu theo hướng giao Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết cơ chế hỗ trợ: Có thể xây dựng khung mức hỗ trợ tối thiểu hoặc cơ chế Nhà nước hỗ trợ một phần tiền công thực tập, nhưng sẽ quy định ở Nghị định hoặc quyết định của Thủ tướng, phù hợp thẩm quyền và điều kiện ngân sách từng thời kỳ. Điều này giúp đảm bảo tính khả thi, vừa bảo vệ quyền lợi người học, vừa tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia.

d) Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về công khai học phí, hỗ trợ tín dụng học sinh, sinh viên nghề (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Nội dung công khai học phí và cơ chế tín dụng đào tạo đã được xác định trong các luật có liên quan (Luật Giáo dục, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Các tổ chức tín dụng...). Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp kế thừa nguyên tắc này và giao Chính phủ quy định chi tiết, bảo đảm sự thống nhất trong hệ thống pháp luật và tránh trùng lặp quy định. Hiện nay, dự thảo Luật đã dự thảo quy định trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải công bố công khai mức học phí và các khoản thu dịch vụ khác cho từng năm học và toàn khóa. Như vậy, dự thảo Luật đã quy định rõ nguyên tắc và nhóm đối tượng được hưởng chính sách; các nội dung cụ thể về tiêu chí, phạm vi, điều kiện hỗ trợ và mức hỗ trợ sẽ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp thực tiễn và khả năng bố trí nguồn lực.

đ) Có ý kiến đề nghị quy định rõ quyền được thực tập có trả công và trách nhiệm của doanh nghiệp trong bảo đảm an toàn, quyền lợi người học (02 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình và làm rõ như sau:

(i) Thứ nhất, dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc về việc trả lương, trả công cho người học khi tham gia thực tập tại doanh nghiệp. Nội dung này được thể hiện tại khoản 5 Điều 34 (nêu nguyên tắc) nhằm khẳng định quyền lợi cơ bản của người học trong thời gian tham gia thực hành, thực tập gắn với sản xuất tại doanh nghiệp.

(ii) Thứ hai, liên quan đến đề nghị quy định rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo đảm an toàn và quyền lợi của người học trong thời gian thực tập, dự thảo Luật đã xác định trách nhiệm chung của doanh nghiệp khi phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Các nội dung chuyên sâu như: bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động; bảo hiểm, bồi thường tai nạn; trách nhiệm giám sát, hướng dẫn người học; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người học trong

quá trình thực tập được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về lao động, an toàn vệ sinh lao động và các luật có liên quan.

17. Về bảo đảm và kiểm định chất lượng (Chương V)

17.1. Có ý kiến nội dung tại Điều 29 về kiểm định quốc tế cần đảm bảo tương thích chuẩn của Việt Nam và cơ chế thừa nhận kết quả kiểm định (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu đề quy định ở các văn bản hướng dẫn Luật.

Ngoài ra, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được báo cáo như sau: Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp đã quy định khung pháp lý chung về kiểm định chất lượng, trong đó xác định nguyên tắc hội nhập, tiếp cận chuẩn quốc tế và thừa nhận lẫn nhau khi có đủ điều kiện. Các nội dung chi tiết như: tiêu chuẩn tương thích giữa Việt Nam và quốc tế; cơ chế công nhận kết quả kiểm định quốc tế; điều kiện áp dụng và phương thức thực hiện; là vấn đề mang tính kỹ thuật chuyên môn cao, đòi hỏi phải cập nhật thường xuyên theo chuẩn khu vực và quốc tế. Vì vậy, các quy định này sẽ được quy định ở các văn bản hướng dẫn Luật để bảo đảm linh hoạt và phù hợp thực tiễn.

17.2. Có ý kiến đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo lập cơ chế kiểm định chất lượng độc lập, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (01 ý kiến); đề nghị tăng tính độc lập, minh bạch của cơ quan kiểm định; khuyến khích kiểm định quốc tế (01 ý kiến); đề nghị quy định cơ chế công khai kết quả kiểm định để người học, xã hội giám sát (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc bảo đảm tính độc lập, khách quan, minh bạch của hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, việc quy định cụ thể yêu cầu về tổ chức và hoạt động của đơn vị kiểm định, cơ chế phối hợp với tổ chức kiểm định quốc tế, công khai kết quả kiểm định và phương thức công khai, là vấn đề thực thi thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Các nội dung này sẽ được quy định tại các văn bản dưới luật để bảo đảm tính khả thi và thích ứng với yêu cầu đổi mới kiểm định theo từng thời kỳ.

17.3. Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cho phép lựa chọn đơn vị kiểm định chất lượng giáo dục theo hình thức chỉ định thầu; đồng thời, xây dựng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng riêng phù hợp với lĩnh vực ngành nghề chuyên sâu, đặc thù như y tế, nghệ thuật, thể thao (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Các nội dung liên quan đến cơ chế lựa chọn tổ chức kiểm định (đấu thầu,

chi định thầu...), xây dựng bộ tiêu chí kiểm định theo đặc thù lĩnh vực (y tế, nghệ thuật, thể thao...) là vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước chuyên ngành về kiểm định, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Những nội dung này phụ thuộc vào điều kiện cụ thể từng ngành nghề, khả năng đáp ứng của các tổ chức kiểm định và quy định của pháp luật về đấu thầu, kiểm định. Do vậy, dự thảo Luật không quy định chi tiết, mà sẽ quy định ở văn bản hướng dẫn Luật về các quy định, tiêu chí, quy trình và cơ chế lựa chọn tổ chức kiểm định phù hợp với pháp luật hiện hành và thẩm quyền lập pháp của Quốc hội trong việc ban hành các quy định kỹ thuật chuyên sâu.

17.4. Có ý kiến đề nghị có chế tài đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp không đạt chất lượng kiểm định (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu đề quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật.

17.5. Có ý kiến cần tăng cường cơ chế kiểm định chất lượng, chuẩn hóa nội dung đào tạo, bảo đảm liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Các nguyên tắc về kiểm định chất lượng, chuẩn hóa chương trình đào tạo và bảo đảm liên thông đã được thể hiện trong dự thảo Luật. Tuy nhiên, để triển khai trong thực tế, cần hệ thống văn bản hướng dẫn chi tiết như: tiêu chuẩn chương trình đào tạo, bộ tiêu chí kiểm định đối với từng trình độ, quy trình bảo đảm liên thông giữa các bậc học. Đây là các nội dung mang tính chất kỹ thuật, chuyên môn nên sẽ quy định chi tiết tại các văn bản dưới luật.

18. Về sự tham gia của các doanh nghiệp (Chương VI)

18.1. Có ý kiến đề nghị cần bổ sung cơ chế hợp đồng giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp để xác định rõ quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi bên, đặc biệt là trong việc chia sẻ chi phí đào tạo, đánh giá kết quả và tuyển dụng sau đào tạo (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu trong quá trình xây dựng các văn bản dưới luật hướng dẫn chi tiết về tổ chức đào tạo, trong đó có quy định về việc phối hợp đào tạo giữa Nhà trường và doanh nghiệp.

18.2. Một số ý kiến đề nghị quy định rõ hơn về ưu đãi tài chính và thuế (về tỷ lệ, thủ tục, tiêu chí công nhận chi phí hợp lệ) cho doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề (06 ý kiến); cần quy định rõ danh mục chi phí được khấu trừ thuế khi doanh nghiệp đào tạo và nhận thực tập sinh hoặc đầu tư thiết bị cũng như hướng dẫn thể cụ thể về an toàn lao động, về bảo hiểm cho người học khi thực tập tại doanh nghiệp (01 ý kiến); quy định cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia thiết kế chương trình, tổ chức đào tạo (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Thứ nhất, các nội dung như ưu đãi thuế và tài chính đối với doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; xác định tỷ lệ ưu đãi, tiêu chí công nhận chi phí hợp lệ; danh mục chi phí được khấu trừ thuế khi doanh nghiệp đào tạo, nhận thực tập sinh hoặc đầu tư thiết bị là các chính sách thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về thuế, tài chính, đầu tư. Việc quy định chi tiết về mức ưu đãi, thủ tục và điều kiện áp dụng thuộc thẩm quyền của Chính phủ và được ban hành tại các văn bản dưới luật hướng dẫn về thuế, tài chính doanh nghiệp.

Thứ hai, các yêu cầu về hướng dẫn cụ thể đối với an toàn lao động, bảo hiểm cho người học khi thực tập tại doanh nghiệp được điều chỉnh bởi pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội. Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp chỉ quy định nguyên tắc phối hợp đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp; việc bảo đảm an toàn lao động, chế độ bảo hiểm và trách nhiệm của các bên sẽ được Chính phủ quy định chi tiết tại các văn bản dưới luật, trên cơ sở tuân thủ pháp luật chuyên ngành hiện hành.

Thứ ba, việc giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng quy định chi tiết là phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ, thể hiện đúng thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng trong việc ban hành các quy định về ưu đãi thuế, tài chính và các hướng dẫn kỹ thuật cần cập nhật theo thực tiễn.

Thứ tư, dự thảo Luật đã quy định việc hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp hợp tác với doanh nghiệp để triển khai hoạt động đào tạo, ứng dụng nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, thực hành, thực tập, chuyển giao công nghệ, phát triển chương trình đào tạo và mô hình học tập, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ (khoản 1 Điều 41).

18.3. Có ý kiến cho rằng đối với doanh nghiệp FDI thì nên yêu cầu tỷ lệ tối thiểu về đào tạo nghề hoặc chuyển giao kỹ năng cho lao động Việt Nam (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Thứ nhất, các yêu cầu về tỷ lệ tối thiểu đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ, chuyển giao kỹ năng hoặc trách nhiệm phát triển nguồn nhân lực Việt Nam đối với doanh nghiệp FDI là nội dung thuộc phạm vi chính sách về đầu tư, lao động và phát triển nguồn nhân lực, không phải là lĩnh vực điều chỉnh trực tiếp của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Việc quy định tỷ lệ bắt buộc đối với doanh nghiệp FDI liên quan đến: chính sách thu hút đầu tư; thỏa thuận trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; cam kết quốc tế của Việt Nam trong các FTA và WTO; pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư.

Thứ hai, dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp đã quy định nguyên tắc phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp

FDI, trong hoạt động đào tạo, thực tập và nâng cao kỹ năng cho người lao động. Tuy nhiên, các yêu cầu cụ thể về trách nhiệm đào tạo, tỷ lệ lao động phải được đào tạo hoặc hình thức chuyển giao kỹ năng cần được điều chỉnh theo từng ngành, lĩnh vực, từng loại hình dự án FDI và theo khả năng đáp ứng thực tiễn. Vì vậy, dự thảo Luật không quy định cứng mà giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết, đồng thời phối hợp với các bộ ngành liên quan (Bộ Tài Chính, Bộ Nội Vụ...) để quy định cơ chế yêu cầu đào tạo, chuyển giao kỹ năng trong các văn bản dưới luật hoặc trong thỏa thuận đầu tư.

18.4. Có ý kiến đề nghị cân bổ sung cơ chế mạnh mẽ hơn để khuyến khích hợp tác giữa cơ sở giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với thị trường và với doanh nghiệp, định hình rõ mô hình giáo dục nghề nghiệp/hệ sinh thái đào tạo, mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp và người học; thúc đẩy mô hình doanh nghiệp vừa sản xuất vừa đào tạo, giúp nhà trường không phải tốn chi phí mua thiết bị thực hành (01 ý kiến).

18.5. Một số ý kiến tán thành mở rộng vai trò doanh nghiệp trong đào tạo, thực tập, đánh giá kỹ năng nghề (02 ý kiến); có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong xác định chuẩn đầu ra, tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ (02 ý kiến); mở rộng việc hợp tác trong việc đưa sinh viên thực hành, thực tập với cơ sở liên kết ngoài nước (01 ý kiến); quy định rõ vai trò của doanh nghiệp tham gia đào tạo (01 ý kiến); bổ sung nguyên tắc gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động; coi doanh nghiệp là chủ thể tham gia xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo (01 ý kiến).

18.6. Có ý kiến đề nghị có cơ chế khuyến khích phát triển mô hình doanh nghiệp trường nghề đồng sở hữu. Theo đó, doanh nghiệp góp vốn đầu tư cơ sở vật chất được quyền đồng quản lý chương trình đào tạo, sử dụng học viên như nguồn nhân lực dự bị; đồng thời cơ sở giáo dục nghề nghiệp sẽ xây dựng được những chương trình mà phù hợp với yêu cầu thực tế của doanh nghiệp (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình các ý kiến 18.4, 18.5, 18.6 như sau:

Dự thảo Luật đã có các quy định nhằm khuyến khích, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp như quy định quyền của doanh nghiệp “được thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nhân lực trực tiếp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong doanh nghiệp và cho xã hội”; quy định quyền của cơ sở GDNN “được thành lập doanh nghiệp” và những quy định gắn kết giữa Nhà trường và doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo như cơ sở giáo dục nghề nghiệp hợp tác với doanh nghiệp để triển khai hoạt động đào tạo, ứng dụng nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, thực hành, thực tập, chuyển giao công nghệ, phát triển chương trình đào tạo và mô hình học tập, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu đề tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa các quy định của Luật tại văn bản hướng dẫn luật về những nội dung trên.

18.7. Có ý kiến đề nghị có cơ chế ưu đãi doanh nghiệp hợp tác với cơ sở nghề tại vùng khó khăn khi sử dụng lao động là con em đồng bào và hộ nghèo để khuyến khích phát triển địa phương (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục giáo dục nghề nghiệp; quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Việc sử dụng lao động không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật.

18.8. Có ý kiến cho rằng, tại khoản 1 Điều 33 quy định “bố trí chuyên gia, cán bộ kỹ thuật tham gia đào tạo nghề nghiệp”, quy định này chưa thật rõ về tiêu chí lựa chọn do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước hay do doanh nghiệp quyết định. Đề nghị thay cụm từ “chuyên gia, cán bộ kỹ thuật” bằng cụm từ “là người có chuyên môn sâu, kỹ thuật lành nghề” để cụ thể hơn (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Để tham gia đào tạo nghề nghiệp thì giảng viên, giáo viên hoặc người dạy nghề phải đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định. Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu đề quy định các tiêu chuẩn của chuyên gia, cán bộ kỹ thuật tham gia đào tạo nghề nghiệp tại Thông tư của Bộ trưởng.

18.9. Có ý kiến đề nghị giảm bớt các quy định về tiêu chuẩn của người tham gia giảng dạy trong giáo dục nghề nghiệp như yêu cầu về chứng chỉ sư phạm, nhất là người có kỹ năng, trình độ từ doanh nghiệp, tổ chức (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Trong quá trình xây dựng Luật, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và dự thảo quy định về tiêu chuẩn của người tham gia giảng dạy trong giáo dục nghề nghiệp không bị “cứng nhắc” bởi các yêu cầu về chứng chỉ nhằm thu hút những người có trình độ kỹ năng nghề tham gia giảng dạy. Theo đó, dự thảo luật quy định về “năng lực sư phạm”, “năng lực thực hành nghề” thay vì các quy định bắt buộc phải có chứng chỉ như hiện hành.

18.10. Có ý kiến đề nghị quy định thành phần hội đồng khoa học phải có chuyên gia độc lập từ doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề không nhận lương từ cơ sở giáo dục (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý khoản 3 Điều 14 dự thảo Luật quy định về thành phần Hội đồng khoa học và đào tạo đã được chỉnh lý để bổ sung thành phần là đại diện từ doanh nghiệp như sau: “3. Thành phần hội đồng gồm đại diện lãnh đạo cơ sở

giáo dục nghề nghiệp, giảng viên, giáo viên, đại diện doanh nghiệp hoặc hiệp hội ngành, nghề, nhà khoa học và chuyên gia có uy tín do hiệu trưởng quyết định". Đồng thời dự thảo Luật đã trao quyền tự chủ cho nhà trường trong việc xác định quy trình thành lập, quy định tổ chức và hoạt động của hội đồng khoa học nhằm đảm bảo tính khả thi và phù hợp với định hướng phát triển của trường trong từng giai đoạn.

18.1.1. Có ý kiến có cơ chế thành lập quỹ đào tạo của doanh nghiệp, thúc đẩy hỗ trợ việc đào tạo lại và nâng cao năng lực lao động, nguồn quỹ này là nguồn xã hội hóa và trích lập từ doanh nghiệp. Do đó, đề nghị giao cho Chính phủ quy định quá trình vận hành quỹ này (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, dự thảo Luật đã được chỉnh lý để bổ sung một điều về Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp như sau:

"Điều 35. Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động của doanh nghiệp;*
- b) Hỗ trợ người lao động của doanh nghiệp học tập, nâng cao trình độ chuyên môn;*
- c) Tài trợ cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hợp tác với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định của pháp luật khác có liên quan.*

2. Chính phủ quy định chi tiết nguồn trích lập, mức trích lập, nhiệm vụ chi của quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp."

19. Về tài chính, tài sản (Chương VII)

19.1. Có ý kiến đề nghị rà soát các quy định về tài chính giáo dục, các ưu đãi, nghĩa vụ tài chính được quy định nhất quán trong cả 3 Luật về giáo dục (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát đồng bộ 03 dự án luật về các quy định liên quan đến tài chính giáo dục, ưu đãi, nghĩa vụ tài chính. Theo đó, đã chỉnh lý các quy định trên trong dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi).

19.2. Có ý kiến đề nghị phân định rõ nguồn tài chính Nhà nước, doanh nghiệp, xã hội hóa; tránh lẫn giữa cấp ngân sách và dịch vụ công; làm rõ chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ giữa cơ sở công lập và tư thục, tránh bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Tại khoản 1 Điều 37 của dự thảo Luật quy định nguồn thu của cơ sở GDNN công lập đã quy định các nguồn từ ngân sách nhà nước (trong đó có phân định rõ nguồn ngân sách nhà nước cấp/hỗ trợ, nguồn đặt hàng, giao nhiệm vụ (cho các hoạt động cung cấp dịch vụ công), nguồn thu sự nghiệp, vốn đầu tư vay, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước... đảm bảo bao quát, minh bạch và không lẫn giữa nguồn ngân sách nhà nước với các nguồn xã hội hóa hoặc dịch vụ công, đồng thời phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

19.3. Có ý kiến đề nghị có cơ chế tài chính linh hoạt cho trường tự chủ, phù hợp quy mô đào tạo (01 ý kiến); bổ sung quyền tự chủ tài chính, đầu tư và tái đầu tư, gắn với nghĩa vụ minh bạch, công khai, kiểm toán định kỳ (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Về quyền tự chủ tài chính, đầu tư và tái đầu tư, Dự thảo đã quy định theo hướng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được quyền quyết định việc huy động vốn, sử dụng vốn gắn với nhiệm vụ được giao để mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo theo quy định. Việc huy động, sử dụng vốn phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả; cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách nhiệm công bố công khai phương án huy động vốn, báo cáo kết quả sử dụng vốn hằng năm và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tài chính và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện phân phối kết quả tài chính cuối năm theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính với đơn vị sự nghiệp công lập.” Như vậy việc tái đầu tư sẽ được quy định tại phần phân phối kết quả tài chính quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính với đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó quyền, tỷ lệ trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nghĩa vụ minh bạch, công khai... sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ.

19.4. Có ý kiến đề nghị công khai cấu phần chi phí đào tạo, trần học phí và tỷ lệ học bổng tối thiểu; quy định phân biệt rõ vấn đề tư thực vì lợi nhuận, không vì lợi nhuận. Quy định giám sát việc trích 25% chênh lệch thu chi để tái đầu tư (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau: Việc xác định cấu phần chi phí đào tạo, trần học phí và tỷ lệ học bổng tối thiểu/mức học bổng (nếu có) thuộc phạm vi điều chỉnh của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với từng loại hình, trình độ và điều kiện thực tế.

19.5. Có ý kiến bổ sung 1 khoản quy định và hướng dẫn kịp thời việc phân bổ nguồn lực, cơ chế chính sách đãi ngộ, thu hút và giữ chân các nhóm ngành nghề chuyên môn đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể thao, nhóm ngành nghề đào tạo giáo viên, sức khỏe và cơ sở giáo dục đại học của lực lượng vũ trang nhân dân (01

ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Cơ chế chính sách đãi ngộ, thu hút và giữ chân các nhóm ngành nghề chuyên môn đặc thù sẽ có cơ chế về tài chính, về các chính sách về chuyên môn. Đối với tài chính, khoản 4 Điều 5 đã quy định: “Thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với kết quả đầu ra không phân biệt hình thức sở hữu, chú trọng ngành, nghề đặc thù, các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh tế mũi nhọn hoặc các ngành, nghề có nhu cầu nhưng khó xã hội hóa”. Về chính sách cho người học, điểm a khoản 1 Điều 26 đã quy định: “Miễn học phí đối với người học chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành, nghề học khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu hoặc các ngành, nghề chuyên môn đặc thù của một số ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, quốc phòng và an ninh”... Như vậy, dự thảo Luật đã bao quát và thể hiện rõ định hướng chính sách ưu tiên đối với các ngành, nghề đặc thù thông qua cả cơ chế tài chính và chính sách hỗ trợ người học. Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu ý kiến để nghiên cứu, xây dựng các văn bản dưới luật.

20. Về hợp tác và đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp (Chương VIII)

20.1. Có ý kiến đề nghị cụ thể hóa quy định về hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo với cơ sở nước ngoài; bảo đảm điều kiện kiểm định, cấp bằng song phương (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để xây dựng Nghị định quy định chi tiết về các nội dung liên quan hợp tác và đầu tư trong giáo dục nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng.

20.2. Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau: Công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài đã được quy định tại Luật Giáo dục. Vì vậy, Luật Giáo dục nghề nghiệp không quy định lại nội dung này.

20.3. Có ý kiến tán thành việc Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, song yêu cầu bổ sung tiêu chí định lượng, cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả chính sách hỗ trợ để đảm bảo minh bạch và khả thi (01 ý kiến).

20.4. Có ý kiến đề nghị cần phân định rõ cơ chế hỗ trợ giữa cơ sở công lập và tư thục, tránh bất bình đẳng; đồng thời khuyến khích hợp tác công - tư, huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp (01 ý kiến)

20.5. Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả hợp tác công tư, quy định rõ trách nhiệm giải trình và công khai nguồn vốn đầu tư ngoài

ngân sách. Cần có chính sách cụ thể cho cơ sở tư thực được hưởng các chính sách đầu tư giáo dục nghề nghiệp, nhất là về thuế, đất đai, tín dụng... (02 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ các ý kiến 20.3, 20.4, 20.5 như sau:

Dự thảo Luật đã thể hiện rõ chính sách đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước theo hướng không phân biệt cơ sở công lập hay tư thực, mà dựa trên kết quả đầu ra, chất lượng và hiệu quả đào tạo. Khoản 4 Điều 5 dự thảo Luật quy định: *"4. Thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với kết quả đầu ra không phân biệt hình thức sở hữu, chủ trọng ngành, nghề đặc thù, các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh tế mũi nhọn hoặc các ngành, nghề có nhu cầu nhưng khó xã hội hóa"*.

Như vậy, cơ chế ưu tiên đầu tư không theo loại hình sở hữu mà theo ngành, nghề trọng điểm, đặc thù hoặc khó xã hội hóa, bảo đảm công bằng, minh bạch và phù hợp với định hướng phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp đa dạng, thống nhất. Đồng thời, dự thảo Luật đã quy định về nguồn tài chính, chính sách khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước, hợp tác công - tư và thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp.

20.6. Có ý kiến đề nghị bổ sung một điều khoản về hợp tác quốc tế, bởi vì dạy nghề trong hợp tác quốc tế ở đây có nội hàm về trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực dạy nghề, thi kỹ năng nghề, công nhận kỹ năng nghề, trao đổi học viên, giảng viên, giáo viên, người dạy nghề (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau: Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã quy định riêng 01 chương về "Hợp tác và đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp", trong đó quy định chung về hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế. Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu để tiếp tục nghiên cứu quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về nội dung này.

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Có ý kiến đề nghị rà soát thống nhất các khái niệm, các nội dung giao thoa giữa 3 Luật như vấn đề phân luồng, liên thông, khung trình độ quốc gia, cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, thống nhất việc sử dụng các khái niệm, thuật ngữ giữa 03 luật.

2. Có ý kiến đề nghị có quy định về trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý của các bộ liên quan trong hệ thống giáo dục quốc dân (01 ý kiến); rà soát, làm rõ trách nhiệm giữa các bộ, ngành trong việc dự báo nhu cầu nhân lực, quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo nghề (01 ý kiến); đề nghị cụ thể hóa trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác phân luồng, gắn đào tạo nghề với nhu cầu lao động địa phương (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau: Dự thảo Luật không quy định cụ thể về trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý của các Bộ liên quan để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 6 Luật Tổ chức chính phủ về thẩm quyền của Chính phủ trong việc phân công nhiệm vụ của các Bộ. Ngoài ra, khi xây dựng Nghị định, thông tư hướng dẫn Luật, các nội dung có liên quan tới các Bộ, ngành sẽ được quy định trong phần trách nhiệm thi hành.

3. Có ý kiến đề nghị nghiên cứu thành lập Hội đồng quốc gia về bảo đảm chất lượng và kiểm định, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia (01 ý kiến); cần có quy định về đánh giá năng lực thực hành nghề nghiệp để đảm bảo chuẩn chất lượng đầu ra (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

Tại khoản 3 Điều 28 dự thảo Luật đã quy định Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành và hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn đánh giá và kiểm định chất lượng GDNN làm căn cứ để xác định mức độ đạt chuẩn về chất lượng GDNN của các cơ sở.

Về việc thành lập Hội đồng quốc gia về đảm bảo chất lượng trong bối cảnh tinh gọn bộ máy sẽ làm tăng đầu mối quản lý nhà nước; phát sinh chi phí, nhân lực và cơ chế vận hành; có nguy cơ trùng lặp với các cơ quan quản lý hiện hành (Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ và các cơ quan kiểm định chất lượng chuyên ngành).

Do đó, việc thành lập Hội đồng quốc gia mới không phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế mà Chính phủ đang triển khai. Vì vậy, Bộ GDĐT xin tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu, đánh giá sự cần thiết và phù hợp với thực tiễn đánh giá, kiểm định chất lượng GDNN của Việt Nam trong giai đoạn triển khai Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) vào thời điểm thích hợp.

4. Có ý kiến đề nghị bổ sung 1 khoản vào Điều 42 về hiệu lực thi hành quy định nội dung chuyển tiếp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (01 ý kiến); xem xét lộ trình ban hành, kế hoạch chuyển tiếp, đánh giá tác động và thí điểm mô hình “trung học nghề” trước khi mở rộng (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát và báo cáo Ban Chỉ đạo sau khi Luật Giáo dục nghề nghiệp được Quốc hội thông qua cho phù hợp với thực tiễn và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

5. Có ý kiến đề nghị tại Điều 44 có lộ trình linh hoạt dựa trên mức độ phát triển của từng vùng, đặc điểm dân cư và nhu cầu nhân lực của từng địa phương. Với các ngành nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe, dự thảo cũng quy định dừng ngay tuyển sinh trung cấp sau THCS khi luật có hiệu lực thi hành có gia hạn thời gian chuyển tiếp riêng đối với lĩnh vực sức khỏe, đồng thời đánh giá đầy đủ tác động trước khi áp dụng trên diện rộng (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

Quy định tại Điều 44 được đưa vào dự thảo Luật nhằm thực hiện mục tiêu chuẩn hóa trình độ nhân lực, nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp, tiệm cận chuẩn quốc tế và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong giai đoạn tới. Việc xác định mốc thời gian chung áp dụng toàn quốc là cần thiết để: đảm bảo thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; tạo động lực mạnh cho các cơ sở đào tạo chuyển đổi sang mô hình đào tạo mới; bảo đảm người học sau THCS có định hướng học tập phù hợp. Việc dự thảo Luật quy định dừng ngay tuyển sinh trung cấp lĩnh vực sức khỏe đối với người học sau THCS khi Luật có hiệu lực là nhằm: bảo đảm chất lượng nhân lực y tế, phù hợp với lộ trình nâng chuẩn theo quy định của ngành y tế với các nước trong khu vực ASEAN và Luật Khám bệnh, chữa bệnh; hạn chế tình trạng đào tạo kéo dài trình độ không còn phù hợp với yêu cầu chăm sóc sức khỏe hiện nay.

6. Có ý kiến đề nghị chú ý yếu tố đặc thù bảo đảm yếu tố bí mật quân sự quốc phòng trong dự thảo Luật (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

Trong quá trình xây dựng Luật, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đó có ý kiến của Bộ Quốc phòng liên quan về tính đặc thù trong đào tạo ngành, nghề thuộc lĩnh vực quốc phòng. Vì vậy, dự thảo Luật đã quy định nhiều nội dung để phù hợp với tính đặc thù nêu trên và giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định như quy định cơ sở giáo dục đại học của lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực quốc phòng; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định số lượng, phương thức tuyển sinh đào tạo cho các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực quốc phòng; quy định kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và các chương trình giáo dục nghề nghiệp thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

7. Có ý kiến đề nghị cần cải cách mạnh mẽ công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông từ rất sớm, cho phép thí điểm những mô hình đào tạo nghề đột phá trong trường phổ thông (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu đề quy định cụ thể tại văn bản hướng dẫn luật.

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được báo cáo bổ sung như sau: Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục đã sửa đổi quy định về phân luồng và hướng nghiệp trong giáo dục, đồng thời giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo quy định chi tiết hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.” (sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Luật Giáo dục). Trong phạm vi của Luật Giáo dục nghề nghiệp, việc bổ sung chương trình trung học nghề là một trong những giải pháp đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở, giúp người học sớm định hướng nghề nghiệp.

8. Có ý kiến đề nghị xác lập nguyên tắc sử dụng AI trong dự thảo luật, trong đó cần có sự minh bạch về thuật toán, công khai dữ liệu đầu vào và có quyền khiếu nại của người học; cơ sở giáo dục có trách nhiệm công khai sử dụng AI trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu và quản trị (01 ý kiến).

Chính phủ xin báo cáo như sau: Thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW, dự thảo Luật đã có những thay đổi toàn diện và sâu rộng về đổi mới chương trình đào tạo theo hướng số hóa và thực tiễn; phát triển đội ngũ giảng viên chất lượng cao; đầu tư hạ tầng và công nghệ; trao quyền tự chủ cho các cơ sở GDNN trong việc xây dựng chương trình đào tạo, tuyển sinh, hợp tác quốc tế, nhằm tăng tính linh hoạt và sáng tạo... Những quy định trên được thể hiện xuyên suốt trong dự thảo Luật, đồng thời, Điều 19 dự thảo Luật SĐBS một số điều của Luật Giáo dục đã quy định về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

9. Có ý kiến đề nghị nghiên cứu sửa đổi đồng bộ các văn bản dưới luật, đặc biệt là quy định về kiểm định chất lượng, chuẩn chương trình và chuẩn kỹ năng nghề quốc gia (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu để sửa đổi đồng bộ các văn bản hướng dẫn luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

10. Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng tính răn đe (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để đề xuất sửa đổi Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

11. Nhiều ý kiến đồng thuận với việc tăng quyền tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (01 ý kiến), song đề nghị quy định cụ thể hơn về tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, chuẩn chương trình, cấp văn bằng, chứng chỉ và trách nhiệm giải trình (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu để quy định tại các văn bản hướng dẫn luật.

12. Có ý kiến cho rằng dự thảo quy định quyền tự chủ toàn diện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở Điều 4 nhưng đồng thời lại cho phép nhà đầu tư bổ nhiệm trực tiếp Chủ tịch và thành viên hội đồng trường cơ sở tư thục ở Điều 13.

Tuy vậy, quy định này thì có thể dẫn đến những nguy cơ xung đột về lợi ích, làm suy giảm tính độc lập chuyên môn (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý khoản 4 Điều 13 như sau: “4. Nhà đầu tư bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch thành viên hội đồng trường”.

14. Có ý kiến đề nghị đánh giá kỹ tác động tổ chức thanh tra, kiểm định dữ liệu, tránh đứt gãy chính sách kỹ năng nghề quốc gia, bổ sung lộ trình chuyển giao và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (cũ) (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp điều chỉnh trực tiếp các vấn đề về hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tổ chức và quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp; trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Các nội dung về tổ chức thanh tra, kiểm định dữ liệu, lộ trình chuyển giao, cơ chế phối hợp liên bộ là vấn đề quản lý nhà nước và tổ chức bộ máy, không thuộc phạm vi điều chỉnh trực tiếp của Luật.

Việc quy định chi tiết cơ chế phối hợp, chuyển giao dữ liệu giữa Bộ GDĐT và Bộ LĐTBXH (trước đây) liên quan đến: cơ chế quản lý nhà nước; quyền hạn, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước; chính sách phát triển kỹ năng nghề quốc gia; quy trình chuyển giao thông tin và dữ liệu. Các vấn đề này thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các bộ liên quan, được triển khai theo Nghị định, Quyết định hoặc Thông tư hướng dẫn, nhằm đảm bảo tính khả thi, liên thông và tránh trùng lặp, đứt gãy trong tổ chức thực hiện.

Việc đưa chi tiết các nội dung này vào Luật sẽ không phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội và không phù hợp với nguyên tắc tinh gọn bộ máy và cập nhật theo tiến trình chuyển đổi số, dữ liệu ngành nghề.

15. Có ý kiến đề nghị Chính phủ ưu tiên xây dựng kỹ túc xá tại các trường nghề trọng điểm ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trong giai đoạn 2026-2030 (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu trong quá trình xây dựng Thông tư ban hành chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

16. Có ý kiến đề nghị ban hành khung kỹ năng nghề nghiệp quốc gia, bao gồm kỹ năng số, cho phép doanh nghiệp, hiệp hội tham gia đánh giá kỹ năng nghề (01 ý kiến).

Chính phủ xin giải trình như sau:

Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định về việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập và năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học theo hướng bao trùm, học tới đâu được xem xét công nhận, bảo đảm phù hợp với yêu cầu, chuẩn đầu ra tương ứng, không tách riêng kỹ năng số vì kỹ năng số chỉ là một bộ phận của kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy. Luật mở nguyên tắc đủ rộng, còn khung kỹ năng số, tiêu chuẩn đánh giá và cơ chế doanh nghiệp tham gia đánh giá sẽ được cụ thể hóa ở văn bản dưới luật phù hợp với đặc thù của từng ngành, nghề.

17. Có ý kiến đề nghị hồ sơ dự án luật phải đầy đủ, có nội dung chuyển tiếp hợp lý, tránh gián đoạn trong cấp chứng chỉ, quản lý tài sản, giảng viên (đặc biệt liên quan đến đơn vị đang trong quá trình sắp xếp) (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý quy định về điều khoản chuyển tiếp để đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, tránh khoảng trống pháp lý hoặc vướng mắc trong áp dụng pháp luật.

18. Có ý kiến đề nghị rà soát, cân nhắc, chỉnh lý một số khái niệm: thay “sứ mạng” thành “nhiệm vụ”; nhất quán thuật ngữ: giáo viên/giảng viên; chứng chỉ giữa các dự thảo Luật (01 ý kiến).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến đại biểu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý thống nhất các thuật ngữ trong dự thảo 03 luật.

PHẦN THỨ HAI - TIẾP THU, GIẢI TRÌNH BÁO CÁO THẨM TRA CHÍNH THỨC CỦA ỦY BAN VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI CỦA QUỐC HỘI VỀ DỰ ÁN LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (SỬA ĐỔI)

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết sửa đổi Luật Giáo dục nghề nghiệp

Ủy ban tán thành sự cần thiết sửa đổi Luật Giáo dục nghề nghiệp với những lý do được nêu trong Tờ trình số 813/TTr-CP của Chính phủ. Dự án Luật đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn hiện nay. Các chính sách mới thể hiện rõ định hướng xây dựng hệ thống giáo dục nghề nghiệp mở, linh hoạt, hiện đại, gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động và nhu cầu phát triển đất nước. Đồng thời, nhấn mạnh nguyên tắc tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, thúc đẩy chuyển đổi số, đa dạng hóa loại hình đào tạo, mở rộng chính sách hỗ trợ đối với người học và đội ngũ nhà giáo, luật hóa vai trò doanh nghiệp, bảo đảm chất lượng và tăng cường hợp tác quốc tế.

Dự thảo Luật được xây dựng công phu, thể hiện tinh thần đổi mới, kế thừa và phát triển trên cơ sở thực tiễn nhằm góp phần hoàn thiện khung pháp lý, phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, hiện đại, hội nhập quốc tế;

tạo điều kiện cho người học, nhất là học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở có nhiều lựa chọn học tiếp chương trình trung học phổ thông, chương trình trung học nghề hoặc chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù.

2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Ủy ban cơ bản tán thành với quy định của dự thảo Luật về việc mở rộng phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. Việc bổ sung các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp hướng tới nhiều mục tiêu: huy động tối đa nguồn lực xã hội, tận dụng cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học và thị trường lao động; tăng cường tính liên thông giữa các trình độ; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và thị trường lao động. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ một số vấn đề sau:

- Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp (trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp khác, doanh nghiệp, hợp tác xã) tại Điều 2 chỉ chịu sự điều chỉnh của Luật này khi tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Quy định rõ về địa vị pháp lý và cơ chế hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trong hệ thống giáo dục quốc dân, bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước, tránh chồng chéo và tạo điều kiện phát triển bền vững cho loại hình trung tâm này⁴.

- rà soát cách diễn đạt quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)⁵ và Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)⁶ bảo đảm tính thống nhất.

Chính phủ báo cáo như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý dự thảo Luật như sau:

- Chỉnh lý Điều 2 về đối tượng áp dụng, trong đó quy định “2. Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp áp dụng quy định của Luật này trong phạm vi hoạt động giáo dục nghề nghiệp”.

- Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Giáo dục năm 2019, trung tâm giáo dục thường xuyên là cơ sở giáo dục thường xuyên. Dự thảo Luật SĐBS một số điều của Luật Giáo dục có quy định trung tâm giáo dục nghề nghiệp là cơ

⁴ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

⁵ Điều 1 dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) quy định: “Luật này quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp, quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.”.

⁶ Điều 1 dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) quy định: “Luật này quy định về hoạt động giáo dục đại học; tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học; quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục đại học; trách nhiệm của Nhà nước trong quản lý và phát triển giáo dục đại học.”.

sở giáo dục thường xuyên. Như vậy, địa vị pháp lý và cơ chế hoạt động của các trung tâm nêu trên được quy định rõ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Chính lý Điều 1 dự thảo Luật về phạm vi điều chỉnh để đảm bảo thống nhất với dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) và phù hợp với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, như sau: *“Luật này quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp; quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp”*.

3. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

Ủy ban cho rằng, nội dung của dự thảo Luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng⁷; đặc biệt, thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Ủy ban cho rằng, dự thảo Luật đã cơ bản đáp ứng yêu cầu về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật với 09 chương, 45 điều (tăng 01 chương và giảm 34 điều so với Luật hiện hành), chỉ quy định những nội dung cơ bản, quan trọng, có tính nguyên tắc, đúng thẩm quyền của Quốc hội để bảo đảm tính ổn định lâu dài.

Có ý kiến đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục cập nhật, rà soát để thể chế hóa các quan điểm của Đảng, đặc biệt lưu ý bốn Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ; hội nhập quốc tế; xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân⁸ liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm bảo đảm hướng tới nền giáo dục hiện đại, công bằng, chất lượng⁹.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, đặc biệt là việc cập nhật các chủ trương chính sách mới của Đảng và Nhà nước trong thời gian gần đây (Nghị quyết số 57, 59, 66, 68, 71, 72-NQ/TW) để thể chế hóa trong dự thảo Luật (bổ sung quy định về Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW).

4. Về tính hợp hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

4.1. Về tính hợp hiến, tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật: Ủy ban cho rằng các quy định của dự thảo Luật phù hợp với quy định của Hiến pháp. Tuy nhiên, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đề nghị

⁷ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW...

⁸ Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 59-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 68-NQ/TW.

⁹ Đây cũng là ý kiến của các Ủy ban: Pháp luật và Tư pháp; Kinh tế và Tài chính; Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

tiếp tục rà soát quy định của dự thảo Luật liên quan đến thẩm quyền xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc cho phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Viên chức, Luật Nhà giáo; rà soát quy định về quyền, nghĩa vụ của cơ sở giáo dục và hoạt động khoa học công nghệ trong cơ sở giáo dục bảo đảm thống nhất với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; rà soát, chỉnh lý quy định về tài chính, tài sản bảo đảm đồng bộ giữa quy định của dự thảo Luật với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; quy định về vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo nghề giữa dự thảo Luật với Bộ luật Lao động...

4.2. Về tính tương thích với điều ước quốc tế: Dự thảo Luật cơ bản tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, phù hợp với tinh thần Công ước quốc tế các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR-1966), Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền (UDHR-1948); không có quy định phân biệt đối xử trong tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ đối với người lao động (giảng viên, giáo viên, người dạy nghề) trái với các công ước quốc tế về lao động, lao động trẻ em, việc làm cho người khuyết tật... Đề nghị tiếp tục rà soát, cập nhật đầy đủ nội dung các hiệp định song phương, đa phương trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đang còn hiệu lực để bảo đảm phù hợp, thống nhất.

Chính phủ báo cáo như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát các quy định trong dự thảo Luật để bảo đảm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và tương thích với các điều ước quốc tế.

5. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; việc phân quyền, phân cấp; việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

5.1. Về thủ tục hành chính: Ủy ban tán thành việc dự thảo Luật không quy định chi tiết về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết mà chỉ quy định những nguyên tắc và định hướng chính sách, xác lập cơ sở pháp lý để giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết theo thẩm quyền.

5.2. Về phân quyền, phân cấp: Đề nghị tiếp tục rà soát để bảo đảm phân quyền, phân cấp hợp lý theo tinh thần của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW¹⁰ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị¹¹ liên quan đến

¹⁰ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

¹¹ Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ.

hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập¹²; đồng thời bổ sung đánh giá tác động chính sách nhằm bảo đảm tính khả thi khi thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp trong hệ thống chính trị¹³.

5.3. Về bình đẳng giới: Ủy ban cho rằng, nội dung dự thảo Luật không có quy định thể hiện sự phân biệt đối xử về giới, đáp ứng các quy định của Luật Bình đẳng giới, bảo đảm quyền bình đẳng cho nam và nữ trong tiếp cận cũng như thụ hưởng các chính sách giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, để phát triển nguồn nhân lực qua đào tạo phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, có chính sách ưu tiên thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

5.4. Về chính sách dân tộc: Đề nghị tiếp tục rà soát để bảo đảm chính sách quy định liên quan đến giảng viên, giáo viên và người học là người dân tộc thiểu số; đặc biệt chú ý đến các chính sách đặc thù phát triển nguồn nhân lực và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo là đồng bào dân tộc thiểu số¹⁴.

Chính phủ báo cáo như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát các vấn đề về thủ tục hành chính; phân cấp, phân quyền; bình đẳng giới; chính sách dân tộc trong dự thảo Luật để đảm bảo dự thảo luật chỉ quy định những nguyên tắc và định hướng chính sách, xác lập cơ sở pháp lý để giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết theo thẩm quyền; bảo đảm phân quyền, phân cấp hợp lý theo tinh thần của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; không phân biệt đối xử về giới; bảo đảm các chính sách dân tộc.

6. Về trình tự, thủ tục xây dựng chính sách, soạn thảo Luật và ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

6.1. Về trình tự, thủ tục xây dựng chính sách, soạn thảo Luật: Ủy ban cho rằng, việc soạn thảo dự án Luật tuân thủ quy trình 02 bước, gồm xây dựng, đánh giá, thẩm định chính sách trước khi soạn thảo luật, bảo đảm trình tự, thủ tục, yêu cầu theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, việc gửi hồ sơ chính thức đến Quốc hội còn chậm.

6.2. Về hồ sơ dự án Luật: Ủy ban cho rằng, hồ sơ dự án Luật được chuẩn bị

¹² Phân cấp mạnh quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính quyền địa phương (theo Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ).

¹³ Sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao chất lượng hoạt động: (i) Hợp nhất trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thành trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để cung ứng dịch vụ công theo khu vực liên phường, xã; (ii) Tối đa mỗi tỉnh, thành phố có không quá 03 trường dạy nghề để đào tạo lao động lành nghề phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, thu hút đầu tư ở địa phương (không tính các trường tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên) (Theo Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ).

¹⁴ Đây cũng là ý kiến của Hội đồng Dân tộc.

công phu, nghiêm túc. Nội dung dự thảo Luật bám sát chủ trương, đường lối đổi mới; thể chế hóa đầy đủ các nhóm chính sách đã được thông qua. Kỹ thuật soạn thảo thể hiện tinh thần đổi mới công tác lập pháp. Đối chiếu với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹⁵, hồ sơ dự án Luật cơ bản bảo đảm đủ các văn bản, tài liệu theo quy định, đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Đề nghị bổ sung kèm theo hồ sơ các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện; bổ sung nội dung đánh giá việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bổ sung đánh giá tác động của các chính sách mới đối với người dạy, người học; đặc biệt là các chính sách về tài chính, bảo đảm khả thi trong thực tiễn triển khai Luật.

Chính phủ báo cáo như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung danh mục văn bản quy định chi tiết Luật để tổ chức soạn thảo, bảo đảm tính khả thi và có hiệu lực cùng thời điểm với Luật.

II. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG LỚN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về nguyên tắc hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Điều 4)

Ủy ban tán thành với 04 nguyên tắc hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong dự thảo Luật; tuy nhiên có ý kiến đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, nghiên cứu thêm một số nguyên tắc: (i) Bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp¹⁶; (ii) Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp đã quy định về việc đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (Điều 10, Điều 17, Điều 18, Điều 20, Điều 25, Điều 31, Điều 32, Điều 41). Ngoài ra, nguyên tắc bảo đảm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đảm bảo an ninh quốc gia cũng đã bao trùm nguyên tắc về bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp (khoản 3 Điều 4).

2. Về chính sách của Nhà nước phát triển giáo dục nghề nghiệp (Điều 5)

Ủy ban cơ bản tán thành với các nhóm chính sách trong dự thảo Luật, tuy nhiên, đề nghị chi quy định về chính sách chung, làm cơ sở cho các chính sách cụ thể cần quy định trong các nội dung quy phạm của Luật. Đồng thời đề nghị Cơ

¹⁵ Theo khoản 3 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 65/2025/QH15 đã được sửa đổi bởi Luật số 87/2025/QH15.

¹⁶ Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 yêu cầu “hoàn thiện hệ thống thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp”.

quan chủ trì soạn thảo quan tâm thêm một số vấn đề sau:

- Việc bổ sung các chính sách mới đòi hỏi nguồn lực thực hiện, do đó cần đánh giá tác động để làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cần nhắc về quy định “trường cao đẳng đóng vai trò trung tâm vùng, trung tâm quốc gia” tại khoản 3 Điều 5 và tại khoản 2 Điều 16 quy định về chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp¹⁷.

- Nghiên cứu, bổ sung chính sách thu hút doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp để nhằm gắn kết đào tạo với sản xuất kinh doanh.

Chính phủ xin báo cáo như sau:

- Tiếp thu ý kiến thẩm tra về việc cần nhắc quy định “trường cao đẳng đóng vai trò trung tâm vùng, trung tâm quốc gia” trong dự thảo Luật và thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo¹⁸, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý dự thảo Luật để bổ sung thuật ngữ “trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế”, thay thế thuật ngữ “trường cao đẳng đóng vai trò trung tâm vùng, trung tâm quốc gia” trước đó.

- Việc quy định nhà nước có chính sách xây dựng, hiện đại hóa một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trọng điểm chất lượng cao là nội dung thể chế hóa Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, phù hợp với Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp, Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Ngoài các quy định chính sách chung về phát triển giáo dục nghề nghiệp, dự thảo Luật đã quy định riêng 01 Điều về chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhằm thu hút doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp để thúc đẩy gắn kết đào tạo với sản xuất kinh doanh.

3. Về chương trình, mục tiêu đào tạo và văn bằng, chứng chỉ (Điều 6)

3.1. Về chương trình đào tạo: Ủy ban cơ bản tán thành với quy định của dự thảo Luật về các loại chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: trung học nghề; sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề khác. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc thêm các vấn đề sau đây:

¹⁷ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

¹⁸ Tại giải pháp số 6 về cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao, có yêu cầu: “Tập trung phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn; lựa chọn đầu tư nâng cấp các cơ sở hoạt động hiệu quả, ưu tiên đầu tư hiện đại cho một số trường cao đẳng chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế”.

(i) *Xác định vị trí của trình độ trung học nghề trong hệ thống bậc/trình độ của Khung trình độ quốc gia Việt Nam nhằm bảo đảm tính liên thông và áp dụng thống nhất; làm rõ quy định về tích hợp giữa kiến thức cốt lõi của chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề trong chương trình giáo dục trung học nghề.*

(ii) *Quy định rõ chuẩn đầu vào, thời gian đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ trung cấp và chương trình giáo dục trung học nghề để thuận lợi cho công tác phân luồng, liên thông với các trình độ cao hơn.*

Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu ý kiến thẩm tra đề tham mưu làm rõ hơn vị trí của trung học nghề trong Khung trình độ quốc gia (đề xuất quy định cụ thể trung học nghề ở bậc 3) và Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân; đồng thời sẽ quy định rõ chuẩn chương trình đào tạo, cấu trúc chương trình, khối lượng học tập của trung học nghề trong các văn bản hướng dẫn Luật. Ngoài ra, Bộ GDĐT xin được báo cáo làm rõ như sau: Dự thảo Luật SĐBS một số điều của Luật Giáo dục đã bổ sung trung học nghề vào hệ thống giáo dục quốc dân (sửa đổi Điều 6); Đồng thời, Luật SĐBS một số điều của Luật Giáo dục đã sửa đổi Điều 35 quy định rõ đối tượng đầu vào của trung học nghề và trung cấp. Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp đã quy định rõ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo của trung học nghề, trung cấp và văn bằng cấp cho người học (Điều 6). Ngoài ra, Điều 22 dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định về trình độ chuẩn của từng trình độ.

Như vậy, trong các dự thảo Luật SĐBS một số điều của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục nghề nghiệp đã xác định cụ thể trung học nghề trong hệ thống giáo dục quốc dân.

3.2. *Về mục tiêu đào tạo: Ủy ban cho rằng, quy định về mục tiêu đào tạo trong dự thảo Luật đã tiếp cận theo hướng hiện đại, phân định rõ năng lực cần đạt ở từng cấp học, trình độ đào tạo (trung học nghề; sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình nghề khác). Để bảo đảm tính khả thi và phù hợp xu hướng hội nhập, cần cụ thể hóa chuẩn đầu ra, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thị trường lao động; tham chiếu các tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc tế (như tiêu chuẩn của ILO).*

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu đề quy định chi tiết trong các văn bản dưới Luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các Luật.

3.3. *Về văn bằng, chứng chỉ: Ủy ban cơ bản nhất trí với quy định về văn bằng, chứng chỉ trong dự thảo Luật. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị cần bảo đảm quy định thống nhất về hình thức cấp văn bằng số, chứng chỉ số giữa Luật này và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; làm rõ quy định về*

thi tốt nghiệp trung học nghề.

Chính phủ báo cáo như sau:

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý:

(i) Khoản 4 Điều 10 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp như sau: “4. Xây dựng và phát triển hệ thống văn bản số, chứng chỉ số, học liệu số. Cung cấp, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp; quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy định”.

(ii) Điểm c khoản 3 Điều 6 quy định rõ thi tốt nghiệp đối với trung học nghề: “b) Người học học hết chương trình giáo dục trung học nghề và đủ điều kiện theo quy định thì được dự thi tốt nghiệp; đạt yêu cầu thì được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp bằng trung học nghề; trường hợp người học không dự thi tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp không đạt yêu cầu thì được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình. Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình được sử dụng để đăng ký dự thi lấy bằng trung học nghề hoặc sử dụng trong trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật”.

4. Về cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Điều 7)

Dự thảo Luật đã điều chỉnh, bổ sung quy định về cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở rộng, phù hợp với tình hình thực tiễn. Đối với mô hình trường trung học nghề, đề nghị quan tâm thêm một số vấn đề sau:

- Điều kiện bảo đảm để đội ngũ giáo viên có thể đảm nhiệm việc giảng dạy tích hợp chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề.

- Nghiên cứu chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc sắp xếp trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thành trường trung học nghề¹⁹ trong dự thảo Luật; bổ sung lộ trình chuyển đổi thành trường trung học nghề để bảo đảm tính logic, thống nhất và khả thi theo chủ trương sắp xếp mạng lưới²⁰.

- Bổ sung mô hình giáo dục nghề nghiệp (đào tạo trình độ cao đẳng) trong các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt đối với các khối ngành kỹ thuật - công nghệ²¹.

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

(i) Để đảm bảo đội ngũ giáo viên đảm nhiệm việc giảng dạy tích hợp chương trình trung học nghề, tại khoản 6 Điều 22 dự thảo đã quy định trách nhiệm của Bộ GDĐT “quy định mã ngành đào tạo giáo viên trung học nghề; việc sử dụng giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục trung học nghề”. Đồng thời, Bộ GDĐT sẽ tổ chức đặt hàng các trường Đại học Sư phạm đào tạo giáo viên trung

¹⁹ Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW yêu cầu hợp nhất trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thành trung học nghề.

²⁰ Theo Văn bản số 6165/BGĐĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

²¹ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

học nghề.

(ii) Việc thành lập, sáp nhập cơ sở giáo dục (gồm cơ sở GDNN, cơ sở GDTX) được quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật SĐBS một số điều của Luật Giáo dục, theo đó, Quốc hội giao Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, sáp nhập cơ sở giáo dục. Bộ GDĐT tiếp thu ý kiến trong quá trình xây dựng Nghị định của Chính phủ đảm bảo lộ trình sắp xếp trung tâm GDNN, trung tâm GDTX thành trường trung học nghề theo định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW.

(iii) Khoản 3 Điều 7 dự thảo Luật đã quy định:

“b) Cơ sở giáo dục đại học đang đào tạo ngành hoặc nhóm ngành đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật, thể thao ở trình độ đại học thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề cùng ngành hoặc nhóm ngành.

c) Cơ sở giáo dục đại học đang đào tạo nhóm ngành đào tạo giáo viên ở trình độ đại học thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng cùng nhóm ngành.

d) Cơ sở giáo dục đại học của lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành, nghề thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh”.

5. Về nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 10)

Ủy ban tán thành với quy định của dự thảo Luật về nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm trao quyền chủ động cho các cơ sở trong việc gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động và xu thế chuyển đổi số. Việc bãi bỏ quy định về Hội đồng trường trong cơ sở giáo dục công lập phù hợp chủ trương của Đảng; tuy nhiên, cần làm rõ vai trò, nhiệm vụ và quan hệ phối hợp giữa các thiết chế, tổ chức trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập để bảo đảm thực hiện hiệu quả quyền tự chủ khi không còn thiết chế Hội đồng trường.

Dự thảo Luật quy định thành lập doanh nghiệp, tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ; ứng dụng kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vào hoạt động đào tạo, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định. Tuy nhiên, theo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quy định về tổ chức khoa học và công nghệ không bao gồm cơ sở giáo dục nghề nghiệp; do đó, cần làm rõ cơ sở pháp lý, bảo đảm sự thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, tránh chồng chéo, mâu thuẫn với quy định pháp luật có liên quan²².

Chính phủ xin giải trình như sau:

²² Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

Khoản 3 Điều 43 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định: *“Tổ chức, cá nhân được thành lập, góp vốn thành lập tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật. Thủ tướng Chính phủ quy định lĩnh vực cá nhân được thành lập, góp vốn thành lập tổ chức khoa học và công nghệ”*.

Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) không quy định cơ sở giáo dục nghề nghiệp là tổ chức khoa học và công nghệ; chỉ quy định về quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ.

Như vậy, không có sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản luật.

6. Về cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 11)

Ủy ban nhất trí với quy định của dự thảo Luật về khung cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các thành phần quản lý, chuyên môn và các tổ chức chính trị - xã hội. Đây là điều kiện quan trọng để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động thống nhất và phù hợp với hệ thống giáo dục quốc dân. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị làm rõ vai trò, quyền hạn và mối quan hệ giữa hội đồng khoa học và đào tạo với lãnh đạo nhà trường; việc cho phép cơ sở thành lập đơn vị sự nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh, doanh nghiệp phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp là cần thiết để tăng tính tự chủ, nhưng cần quy định rõ phạm vi, nguyên tắc và cơ chế giám sát để tránh tình trạng thương mại hóa hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

(i) Hội đồng khoa học và đào tạo do hiệu trưởng thành lập, làm việc theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, quyết định theo đa số trong phạm vi chức năng được giao tại Điều 14 Dự thảo Luật. Tại Thông tư hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở GDNN, Bộ GDĐT sẽ quy định rõ mối quan hệ giữa hội đồng khoa học và đào tạo với lãnh đạo và các đơn vị thuộc trường.

(ii) Việc thành lập đơn vị sự nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh, doanh nghiệp thuộc cơ sở GDNN thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp. Dự thảo Luật đã quy định các đơn vị trên có chức năng phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

7. Về hiệu trưởng (Điều 12)

Dự thảo Luật đã quy định khái quát về vị trí, thẩm quyền bổ nhiệm và trách nhiệm pháp lý của Hiệu trưởng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, có ý kiến băn khoăn dự thảo Luật chưa quy định cơ chế giám sát, đánh giá định kỳ đối với Hiệu trưởng cũng như chế tài xử lý trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm, hạn chế hiệu quả quản trị và trách nhiệm giải trình. Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật²³ và

²³ Khoản 3 Điều 12 dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) quy định: *“Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn; thủ tục, quy trình bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục”*.

Luật Giáo dục hiện hành²⁴ chưa xác định được chủ thể có thẩm quyền quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn; thủ tục, quy trình bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đề nghị nghiên cứu, quy định cụ thể nội dung này.

Chính phủ xin giải trình như sau:

Tại khoản 3 Điều 12 dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định “3. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn; thủ tục, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục”.

Tại khoản 22 Điều 1 Luật SĐBS một số điều của Luật Giáo dục đã bổ sung Điều 71a quy định về cán bộ quản lý giáo dục và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, trong đó tại điểm b khoản 2 Điều 71b quy định “Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật có liên quan”.

8. Về hội đồng trường của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục (Điều 13)

Dự thảo Luật quy định Hội đồng trường của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục như một thiết chế quản trị, có chức năng định hướng phát triển, giám sát, bảo đảm trách nhiệm giải trình. Ủy ban nhất trí và cho rằng đây là hướng tiếp cận phù hợp với xu thế quản trị hiện đại, minh bạch và dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, dự thảo Luật chỉ quy định nhà đầu tư bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường mà không quy định thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên hội đồng trường. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định này.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý khoản 4 Điều 13 dự thảo Luật như sau: “4. Nhà đầu tư bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch thành viên hội đồng trường”.

9. Về chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 16)

Chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp là một nội dung quan trọng của dự thảo Luật nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, làm cơ sở cho quy hoạch, phân bổ nguồn lực và trách nhiệm giải trình. Ủy ban cơ bản nhất trí và đề nghị bổ sung quy định về cơ chế xử lý khi cơ sở giáo dục nghề nghiệp không đáp ứng chuẩn (từ cảnh báo, hạn chế tuyển sinh đến tạm đình chỉ hoạt động); quy định việc phục hồi khi đủ điều kiện; đồng thời yêu cầu công khai kết quả đánh giá để người học, doanh nghiệp, xã hội giám sát.

²⁴ Khoản 4 Điều 56 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: “Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng; thủ tục, quy trình bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu đề quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn Luật (Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Thông tư quy định về chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

10. Về chuẩn chương trình đào tạo (Điều 17)

Ủy ban cho rằng quy định chuẩn chương trình đào tạo gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam là định hướng đúng, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, đề nghị phân định rõ thẩm quyền ban hành chuẩn chương trình đào tạo theo hướng khung, mang tính nguyên tắc để bảo đảm quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc xây dựng chương trình; xem xét quy định cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan đối với chuẩn chương trình đào tạo các ngành nghề đặc thù.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn Luật để phân định rõ thẩm quyền ban hành chuẩn chương trình đào tạo theo hướng khung, mang tính nguyên tắc để bảo đảm quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc xây dựng chương trình và quy định trách nhiệm của của các bộ, ngành liên quan đối với chuẩn chương trình đào tạo các ngành nghề đặc thù.

11. Về xây dựng chương trình đào tạo (Điều 18)

Ủy ban cho rằng quy định về xây dựng chương trình đào tạo cơ bản đầy đủ, bảo đảm tính liên thông theo Khung trình độ quốc gia, gắn với tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, đồng thời đề cao quyền tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn kết với nhu cầu thị trường lao động. Tuy nhiên, cần làm rõ hơn khái niệm và cơ chế tích hợp của chương trình giáo dục trung học nghề; cơ chế thẩm định, giám sát đối với chương trình do cơ sở tự ban hành để bảo đảm chuẩn đầu ra.

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định xây dựng chương trình đào tạo đối với các lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù (y tế, sức khỏe, thể thao, nghệ thuật). Đây là những lĩnh vực có yêu cầu chuyên môn cao, gắn với chuẩn nghề nghiệp đặc thù, nên việc thiết kế xây dựng chương trình đào tạo cần có cơ chế chặt chẽ hơn.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn Luật về xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình giáo dục trung học nghề bảo đảm tất cả chương trình đào tạo được thiết kế theo quy trình chặt chẽ và chất lượng.

12. Về tuyển sinh, tổ chức đào tạo (Điều 19)

Ủy ban cơ bản nhất trí với quy định của dự thảo Luật về tuyển sinh, tổ chức chức đào tạo. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị xem xét mở rộng phạm vi công nhận và

chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp không chỉ trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp mà còn liên thông với các trình độ khác trong hệ thống giáo dục quốc dân, kèm theo cơ chế đánh giá, đối chiếu minh bạch để bảo đảm công bằng, hiệu quả và khuyến khích học tập suốt đời.

Chính phủ xin giải trình như sau:

Dự thảo Luật đã quy định việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy ở người học nhằm tạo điều kiện học tập liên thông, học tập suốt đời, không giới hạn phạm vi công nhận, chuyển đổi chỉ trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp mà việc công nhận được thực hiện qua kết quả học tập được tích lũy từ một chương trình đào tạo hoặc chương trình cấp chứng chỉ thuộc chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; năng lực nghề nghiệp của người học đã tích lũy thông qua chứng chỉ kỹ năng nghề hoặc các hình thức khác phù hợp với nội dung, mục tiêu của mô đun, môn học tương ứng trong chương trình đào tạo.

Ngoài ra, về liên thông, dự thảo Luật SDBS một số điều của Luật Giáo dục đã quy định “*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định học liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học*”, đảm bảo liên thông giữa các trình độ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

13. Về giảng viên, giáo viên, người dạy nghề và người học (Chương IV)

13.1 Về giảng viên, giáo viên, người dạy nghề (các điều 20, 21, 22, 23)

Ủy ban cho rằng dự thảo Luật đã quy định tương đối đầy đủ về vị trí, trình độ chuẩn, quyền, nghĩa vụ và chính sách đối với giảng viên, giáo viên, người dạy nghề. Việc phân loại giảng viên, giáo viên theo quan hệ lao động thành các nhóm cơ hữu, đồng cơ hữu, thỉnh giảng, hợp đồng sau nghỉ hưu, đồng thời bổ sung đối tượng người dạy nghề tại doanh nghiệp, hợp tác xã thể hiện quan điểm mở rộng nguồn nhân lực tham gia đào tạo, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Để tránh chồng chéo, trùng lặp giữa các quy định của Luật này và quy định của Luật Nhà giáo, đề nghị nghiên cứu để quy định theo hướng dẫn chiếu sang Luật Nhà giáo đối với các nội dung liên quan²⁵.

Dự thảo Luật quy định giảng viên, giáo viên cơ hữu là nhà giáo làm việc toàn thời gian tại cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Nhà giáo²⁶. Tuy nhiên, Luật Nhà giáo chưa quy định nội dung này; còn dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục định nghĩa “*Nhà giáo cơ hữu là nhà giáo được tuyển dụng và thực hiện chế độ làm việc toàn thời gian tại duy nhất một cơ sở giáo dục*”. Vì vậy, đề nghị xem xét, bổ sung, làm rõ khái niệm hoặc

²⁵ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

²⁶ Điểm a khoản 2 Điều 20 dự thảo Luật.

dẫn chiếu thống nhất cách hiểu về “nhà giáo cơ hữu”, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Dự thảo Luật quy định giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu là viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập, trừ giảng viên, giáo viên cơ hữu, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp, được cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập quyết định giao nhiệm vụ giảng dạy như giảng viên, giáo viên cơ hữu (Điểm b khoản 2 Điều 20 dự thảo Luật); rộng hơn so với quy định trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục²⁷. Tuy nhiên, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục quy định nhà giáo đồng cơ hữu là viên chức của tổ chức khoa học và công nghệ công lập được giao nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục như giảng viên cơ hữu tại cơ sở giáo dục công lập; theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo²⁸, tổ chức khoa học và công nghệ gồm cơ sở giáo dục đại học được thành lập theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học; bệnh viện được thành lập theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh..., không bao gồm cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đề nghị rà soát bảo đảm thể chế hóa quy định của Đảng về nhà giáo đồng cơ hữu, thống nhất với quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung; quy định trách nhiệm cơ quan quản lý, tuyển dụng và trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc phối hợp sử dụng giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu; việc xử lý xung đột về quyền, nghĩa vụ giữa hai cơ quan đối với giảng viên đồng cơ hữu. Làm rõ cơ chế áp dụng đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tham gia làm giảng viên đồng cơ hữu tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực.

Có ý kiến đề nghị bỏ khái niệm “đồng cơ hữu”, giữ quy định giáo viên thỉnh giảng, quy định chi tiết ở văn bản dưới Luật; bổ sung quy định về tiêu chuẩn đối với giáo viên trung học nghề để có căn cứ quy định chế độ, chính sách phù hợp.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý các dự thảo Luật theo hướng: không quy định khái niệm nhà giáo đồng cơ hữu trong Luật Giáo dục mà viện dẫn sang Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và Luật GDĐH (sửa đổi). Đối với “giảng viên, giáo viên hợp đồng sau khi nghỉ hưu”, không quy định trong Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) mà viện dẫn sang Luật Giáo dục. Đối với các quy định đã có trong Luật Nhà giáo, Luật Giáo dục nghề nghiệp không quy định lại mà viện dẫn sang quy định của Luật Nhà giáo để tránh chồng chéo. Đồng thời, dự thảo luật đã chỉnh lý quy định về trình độ chuẩn được đào tạo của giảng viên, giáo viên (bao gồm giáo

²⁷ Điểm b khoản 2 Điều 20 dự thảo Luật.

²⁸ Điểm a khoản 1 Điều 43 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

viên trung học nghề).

13.2 Về người học và chính sách đối với người học (Điều 24, Điều 25)

Ủy ban nhất trí với quy định của dự thảo Luật về người học, chính sách đối với người học²⁹; khẳng định quyền được trả tiền công khi tham gia lao động, tạo sản phẩm tại doanh nghiệp theo thỏa thuận giữa nhà trường, doanh nghiệp và người học; được tham gia các hoạt động ngoại khóa, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Về chính sách, dự thảo bổ sung các quy định về miễn học phí đối với một số đối tượng, chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên. Đề nghị cân nhắc đối tượng người học tốt nghiệp trung học phổ thông theo học trình độ trung cấp; đồng thời đánh giá tác động về kinh phí thực hiện chính sách này. Có ý kiến đề nghị làm rõ đối tượng được hưởng chính sách miễn học phí (điểm a khoản 1); chính sách “hỗ trợ học phí” (khoản 3 Điều 37); chính sách “hỗ trợ chi phí đào tạo” (điểm c khoản 1 Điều 25) và quy định tại khoản 7 Điều 32³⁰; tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc gây khó khăn trong quá trình thực hiện và quyết toán ngân sách.

Chính phủ xin giải trình như sau:

Thứ nhất, dự thảo Luật quy định chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo cho người tốt nghiệp trung học phổ thông học chương trình đào tạo trình độ trung cấp nhằm thể chế hoá quy định về “đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp” tại Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030.

Thứ hai, ý kiến về việc làm rõ đối tượng được hưởng chính sách miễn học phí (điểm a khoản 1); chính sách “hỗ trợ học phí” (khoản 3 Điều 37); chính sách “hỗ trợ chi phí đào tạo” (điểm c khoản 1 Điều 25) và quy định tại khoản 7 Điều 32: Các quy định trên đã thể hiện đối tượng được hưởng chính sách. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để tiếp tục nghiên cứu quy định chi tiết trong các văn bản dưới Luật.

14. Về bảo đảm và kiểm định chất lượng (Chương V)

Ủy ban cơ bản nhất trí với việc sửa đổi các quy định về bảo đảm và kiểm định chất lượng trong dự thảo Luật nhằm nâng cao chất lượng, uy tín và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; góp phần chuẩn hóa, hội nhập, phù hợp với thông lệ quốc tế và phát triển bền vững hệ thống giáo dục nghề nghiệp quốc gia. Đồng thời đề nghị nghiên cứu, quy định về kiểm định chất lượng đối với các lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù (y tế, sức khỏe, thể thao, nghệ thuật).

²⁹ Gồm học sinh trung học nghề, trung cấp, sinh viên cao đẳng và người học các chương trình đào tạo nghề khác.

³⁰ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Dự thảo Luật quy định hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các tổ chức kiểm định trong nước là dịch vụ công có thu, được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá³¹, đồng thời bỏ quy định về việc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có tư cách pháp nhân. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện hành³² và quy định của Luật Đầu tư³³ thì kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; do vậy, có thể dẫn tới cách hiểu có sự thay đổi về chính sách, không thống nhất với Luật Đầu tư hiện hành (dự kiến sẽ được sửa đổi toàn diện và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10). Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, quy định phù hợp để bảo đảm chính sách thống nhất giữa 02 dự thảo Luật³⁴.

Chính phủ xin giải trình như sau:

Về đối tượng kiểm định: Tại khoản 1 Điều 30 dự thảo Luật đã quy định

“1. Đối tượng phải thực hiện kiểm định định kỳ bao gồm:

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe, pháp luật; chương trình đào tạo thuộc nhóm ngành, nghề đào tạo giáo viên và các chương trình đào tạo thuộc các nhóm ngành, lĩnh vực khác do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.”.

Về việc thống nhất với Luật Đầu tư: Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp bảo đảm chính sách thống nhất giữa dự thảo Luật Đầu tư và Luật Giáo dục nghề nghiệp.

15. Về sự tham gia của các doanh nghiệp (Chương VI)

Ủy ban nhất trí bổ sung các quy định mới về vị trí, vai trò quan trọng của doanh nghiệp trong tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực. Các quy định này thể hiện sự chuyển hướng mạnh mẽ từ mô hình đào tạo khép kín trong nhà trường sang gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp và thị trường lao động, phù hợp với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề trong bối cảnh hiện nay.

Có ý kiến đề nghị làm rõ chính sách chuyển đổi xanh trong giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề³⁵. Quy định cụ thể hơn về nguyên tắc, tiêu chí và cơ chế triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là về hỗ trợ kinh phí và khấu trừ thuế; làm rõ cơ sở pháp lý, phạm vi và điều kiện

³¹ Tại khoản 3 Điều 29 dự thảo Luật.

³² Tại khoản 4 Điều 66 của Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.

³³ Tại Phụ lục 4 của Luật Đầu tư.

³⁴ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

³⁵ Tại khoản 1 Điều 31 dự thảo Luật.

doanh nghiệp trả tiền công, tiền lương cho người học trong thời gian thực tập, bảo đảm thống nhất với Bộ luật Lao động và các luật có liên quan; bổ sung cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp; quy định rõ hơn về cơ chế phối hợp, phân định quyền và trách nhiệm giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, giáo trình và tổ chức đào tạo; bổ sung quy định trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề cho lực lượng lao động, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế³⁶.

Có ý kiến băn khoăn về quy định doanh nghiệp được khấu trừ các khoản chi cho hoạt động đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế tại khoản 5 Điều 32 dự thảo Luật. Theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, một trong các khoản chi thực tế phát sinh khác mà doanh nghiệp được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế là khoản chi cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề nghiệp cho người lao động theo quy định của pháp luật³⁷. Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định thống nhất giữa dự thảo Luật và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để tránh vướng mắc trong áp dụng pháp luật³⁸.

Có ý kiến đề nghị làm rõ đối tượng người khuyết tật quy định tại điểm a khoản 7 Điều 32 với đối tượng “yếu thế” tại khoản 2 Điều 31³⁹; rà soát, điều chỉnh nội dung quy định về chính sách của nhà nước đối với doanh nghiệp và quyền của doanh nghiệp được quy định tại Điều 31, Điều 32 bảo đảm rõ ràng, thống nhất, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát các quy định trong dự thảo Luật để đảm bảo thống nhất với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản có liên quan để tránh vướng mắc trong áp dụng pháp luật. Đồng thời, chỉnh lý khoản 3 Điều 31 dự thảo Luật như sau:

“3. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho doanh nghiệp khi:

- a) Đào tạo trình độ sơ cấp cho người yếu thế;
- b) Đào tạo các ngành, nghề ưu tiên hoặc khó xã hội hóa”.

16. Về tài chính, tài sản (Chương VII)

Ủy ban cơ bản nhất trí và cho rằng dự thảo Luật đã thể hiện quan điểm mở rộng quyền tự chủ, đa dạng hóa nguồn lực tài chính, khuyến khích hợp tác công - tư, đồng thời quy định rõ các nguồn thu, quyền sử dụng và trách nhiệm công khai,

³⁶ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

³⁷ Tại tiêu điểm b3 điểm b khoản 1 Điều 9 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

³⁸ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

³⁹ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

minh bạch của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và tư thục. Quy định về tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập phù hợp xu thế quản trị hiện đại. Tán thành quy định *Nhà nước có cơ chế khuyến khích hợp tác công - tư trong giáo dục nghề nghiệp; cơ chế thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp*⁴⁰ để thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW. Tuy nhiên, cần làm rõ một số vấn đề sau để bảo đảm tính khả thi và phù hợp với định hướng chính sách:

- *Việc trao quyền tự chủ cần được đặt trong khuôn khổ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình, minh bạch tài chính và kiểm soát chất lượng, tránh tình trạng thương mại hóa dịch vụ công. Tự chủ ở cơ sở công lập phải gắn với cơ chế đại diện, tạo điều kiện để doanh nghiệp, người học, địa phương cùng tham gia giám sát; bảo đảm sự cân bằng giữa quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp*⁴¹.

Chính phủ xin giải trình như sau:

Dự thảo đã nêu nguyên tắc chung về thực hiện cơ chế tự chủ của các cơ sở GDNN tại khoản 4 Điều 4: *“Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính gắn với trách nhiệm giải trình và hiệu lực quản lý nhà nước, sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền”*. Đây sẽ là nguyên tắc để triển khai tất cả các nội dung về tự chủ được quy định trong dự thảo và được quy định chi tiết tại văn bản dưới luật.

- *Nghiên cứu bổ sung, làm rõ cơ chế “đặt hàng” đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Nhà nước; định hướng đầu tư phù hợp, tránh dàn trải, bảo đảm nguồn lực tập trung cho những lĩnh vực, ngành nghề then chốt và các vùng còn khó khăn, ưu tiên phát triển các cơ sở chất lượng cao, bảo đảm vừa khuyến khích tự chủ, vừa giữ vai trò định hướng của Nhà nước trong đào tạo nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội*⁴².

Chính phủ xin giải trình như sau:

Trong phạm vi của Luật chỉ quy định định hướng đầu tư phù hợp, tránh dàn trải, bảo đảm nguồn lực tập trung cho những lĩnh vực, ngành nghề then chốt và các vùng còn khó khăn, ưu tiên phát triển các cơ sở chất lượng cao, bảo đảm vừa khuyến khích tự chủ, vừa giữ vai trò định hướng của Nhà nước trong đào tạo nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể tại khoản 4 Điều 5 và khoản 2 Điều 34. Tại văn bản dưới luật sẽ quy định chi tiết nội dung cơ chế đặt hàng.

- *Cần nhắc quy định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được áp dụng mức ưu đãi cao nhất đối với dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức và*

⁴⁰ Tại khoản 4 Điều 34 dự thảo Luật.

⁴¹ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

⁴² Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (khoản 1 Điều 34); tuy nhiên chưa có tiêu chí định lượng để dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau; có thể xung đột với Luật Đầu tư, các luật về thuế, Luật Đất đai... về chính sách ưu đãi với các dự án đầu tư sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. Đề nghị chính lý lại quy định này cho thống nhất, chặt chẽ⁴³.

Chính phủ xin giải trình như sau:

Quy định “mức ưu đãi cao nhất” tại dự thảo đã bảo đảm được tính thống nhất và phù hợp với quy định hiện hành (Điểm a khoản 1 Điều 23 tại Luật Nhà giáo ngày 16/6/2025 “*Lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp*”). Qua đó khuyến khích huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, nhất là vốn nước ngoài, phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các dự án đầu tư bằng ODA hoặc vốn vay ưu đãi, cần được bảo đảm cơ chế ưu đãi cao nhất để khuyến khích thu hút nguồn lực ngoài ngân sách, nhất là trong bối cảnh Nhà nước chủ trương xã hội hóa, hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp. Điều này hoàn toàn không làm nảy sinh xung đột với Luật Đầu tư, các luật về thuế, Luật Đất đai.

- Về quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp, cần làm rõ nội hàm chính sách, vị trí pháp lý, cơ cấu tổ chức và nguồn thu, cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW, dự thảo Luật đã bổ sung 01 Điều quy định về Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp, trong đó quy định cụ thể về nhiệm vụ của Quỹ và giao Chính phủ quy định chi tiết về nguồn trích lập, mức trích lập, nhiệm vụ chi của Quỹ như sau:

“Điều 35. Quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Đào tạo và phát triển kỹ năng cho người lao động của doanh nghiệp;*
- b) Hỗ trợ người lao động của doanh nghiệp học tập, nâng cao trình độ chuyên môn;*
- c) Tài trợ cho các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hợp tác với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định của pháp luật khác có liên quan.*

2. Chính phủ quy định chi tiết nguồn trích lập, mức trích lập, nhiệm vụ chi của quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp”.

⁴³ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

- Dự thảo Luật quy định nguồn thu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bao gồm hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nguồn thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết⁴⁴; tuy nhiên, việc liên doanh, liên kết của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập phải tuân thủ quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Do đó, đề nghị nghiên cứu, quy định thống nhất theo hướng dẫn chiếu đến các quy định pháp luật có liên quan⁴⁵.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý theo hướng dẫn chiếu đến các quy định pháp luật có liên quan.

- Dự thảo Luật quy định cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực được tự chủ quyết định mức học phí (khoản 1 Điều 37); trong khi dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) không quy định về mức học phí của cơ sở giáo dục đại học tự thực mà chỉ nêu nguyên tắc cơ sở đào tạo xác định mức thu học phí theo nguyên tắc đủ bù đắp chi phí, có tích lũy hợp lý, bảo đảm chất lượng (khoản 2 Điều 41). Điều này dễ dẫn đến vướng mắc trong áp dụng pháp luật. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý quy định này để bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa 02 dự thảo Luật.

Chính phủ xin giải trình như sau:

Quy định “Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực được tự chủ quyết định mức học phí” không làm phát sinh mâu thuẫn với Luật Giáo dục đại học, mà thể hiện sự phân biệt tính đặc thù của giáo dục nghề nghiệp với giáo dục đại học, cụ thể: Giáo dục nghề nghiệp thời gian thực hành kỹ năng nghề chiếm 70% chương trình đào tạo, quá trình thực hành sử dụng các thiết bị, dụng cụ, vật tư phù hợp với chương trình đào tạo trong từng giai đoạn; do đó chịu sự tác động trực tiếp của thị trường lao động và khả năng chi trả của người học. Việc để cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực tự quyết định mức học phí theo cơ chế thỏa thuận với người học là phù hợp với bản chất hoạt động theo mô hình doanh nghiệp - dịch vụ công ích, không sử dụng ngân sách nhà nước.

17. Về hợp tác và đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp (Chương VIII)

Ủy ban cơ bản nhất trí và cho rằng các quy định về hợp tác và đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp đã bước đầu thể chế hóa chủ trương xã hội hóa, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế, thu hút đầu tư, góp phần tăng cường gắn kết giữa giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức quốc tế. Dự thảo Luật đã xác định vai trò chủ đạo của Nhà nước trong đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, ưu tiên vùng khó khăn, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, đồng thời mở rộng tự chủ và huy động xã hội hóa. Tuy nhiên, chưa làm rõ tiêu chí hỗ trợ của Nhà nước đối với cơ sở giáo dục nghề

⁴⁴ Tại điểm c khoản 1 Điều 35 dự thảo Luật.

⁴⁵ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

ng nghiệp công lập và tư thực, có thể dẫn đến bất bình đẳng trong việc tiếp cận đầu tư; cơ chế phân bổ ngân sách theo phương thức “đặt hàng, chỉ số chất lượng, yếu tố vùng miền” còn thiếu tiêu chí cụ thể, công khai và trách nhiệm giải trình; thiếu cơ chế giám sát việc sử dụng vốn ngoài ngân sách; đối với cơ sở tư thực, cần bổ sung các quy định về chính sách ưu đãi phù hợp với quy định của pháp luật về hợp tác công - tư, thuế, đất đai⁴⁶...

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để xây dựng tiêu chí hỗ trợ giữa cơ sở GDNN công lập và tư thực, trách nhiệm giải trình và cơ chế giám sát tại văn bản hướng dẫn luật.

III. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

1. Về giải thích thuật ngữ (Điều 3)

1.1. Đề nghị rà soát cách diễn đạt quy định về “hoạt động giáo dục nghề nghiệp” của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và “hoạt động giáo dục đại học” của Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) bảo đảm tính logic, thống nhất trong dự thảo Luật.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa đảm bảo tính logic, thống nhất trong dự thảo Luật về “hoạt động giáo dục nghề nghiệp” và “hoạt động giáo dục đại học”.

1.2. Theo khoản 4, Điều 3 quy định “chương trình đào tạo nghề khác” không hướng tới việc cấp văn bằng, chứng chỉ. Tuy nhiên, tại điểm đ, khoản 3 Điều 6 lại quy định “Người học học hết một chương trình đào tạo nghề khác được người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp hoặc không cấp chứng chỉ đào tạo”. Đề nghị điều chỉnh bảo đảm tính logic, thống nhất trong dự thảo Luật theo hướng: (i) Khẳng định không cấp chứng chỉ với chương trình đào tạo dưới 03 tháng và bổ sung quy định về hình thức xác nhận hoàn thành chương trình đào tạo; (ii) Cho phép cấp chứng chỉ kỹ năng ngắn hạn (nếu đáp ứng chuẩn).

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý thống nhất các quy định trên trong dự thảo luật, như sau:

- Chỉnh lý khoản 4 Điều 3 theo hướng không quy định về giải thích từ ngữ đối với “Chương trình đào tạo nghề khác”.

- Chỉnh lý điểm đ, khoản 2 Điều 6: “đ) Chương trình đào tạo nghề khác nhằm trang bị cho người học năng lực thực hiện, giải quyết một hoặc một số công việc đơn giản của một nghề”.

- Chỉnh lý điểm đ, khoản 3 Điều 6: “đ) Người học học hết một chương trình đào tạo nghề khác và đủ điều kiện theo yêu cầu của chương trình thì được người đứng

⁴⁶ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp cấp chứng chỉ đào tạo”.

2. Về độ tuổi, thời gian, chương trình cho các đối tượng đào tạo đặc thù

Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật đã bước đầu mở ra cơ chế cho phép các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo đặc thù đối với các nhóm ngành, nghề chuyên môn đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể thao... Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề cần cân nhắc để bảo đảm tính khả thi và phù hợp với thực tiễn:

- Các ngành đặc thù này đòi hỏi tuyển sinh ở độ tuổi sớm, thời gian đào tạo kéo dài, nếu chỉ áp dụng khung độ tuổi và thời lượng đào tạo chung thì khó đáp ứng yêu cầu phát triển năng khiếu và kỹ năng chuyên biệt.

- Dự thảo Luật chưa có quy định rõ về việc tích hợp, công nhận kết quả học tập văn hóa và nghề nghiệp cho các đối tượng này, dễ dẫn đến khó khăn trong liên thông và công nhận văn bằng.

- Nghiên cứu, bổ sung quy định riêng đối với các ngành đặc thù, cho phép linh hoạt về độ tuổi tuyển sinh, thời gian đào tạo và cấu trúc chương trình; rõ cơ chế phối hợp liên bộ trong xây dựng chuẩn đầu ra, công nhận văn bằng và bảo đảm quyền lợi học tập, liên thông cho người học; tạo điều kiện phát triển tài năng đặc thù, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Do đó, Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, tách riêng quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù.

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

Nội dung này đã được tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo Luật SĐBS một số điều của Luật Giáo dục để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, cụ thể, dự thảo sửa đổi, bổ sung các quy định sau trong Luật Giáo dục 2019:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6: bổ sung phạm vi nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với các ngành, nghề chuyên sâu đặc thù;

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 để làm quy định rõ hướng liên thông sau THCS, phù hợp với năng lực, sở trường và năng khiếu của người học;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 62 quy định về trường chuyên, trường năng khiếu;

- Sửa đổi, bổ sung Điều 38 giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về học liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học.

3. Dự thảo Luật chưa thể chế hóa một số mục tiêu trong Nghị quyết 57-NQ/TW như: chỉ cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP; nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người/vạn

dân. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, thể chế các nội dung này trong dự thảo Luật⁴⁷.

Chính phủ xin giải trình, làm rõ như sau:

Thể chế hóa Nghị quyết 57-NQ/TW, Dự thảo Luật đã quy định các nội dung nhằm thúc đẩy gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo - nghiên cứu, ứng dụng - đổi mới sáng tạo và thị trường lao động; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; quy định nhà nước có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cao nhất để cơ sở giáo dục nghề nghiệp huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; chính sách khuyến khích doanh nghiệp hợp tác với cơ sở giáo dục nghề nghiệp nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

4. Quy định chính sách liên thông giữa các trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp, tăng cường kết nối với giáo dục đại học nhằm tạo cơ hội học tập suốt đời cho người lao động. Tuy nhiên, cần quy định rõ về chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và cơ chế công nhận tín chỉ giữa các cấp học, đặc biệt giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, xây dựng đồng bộ 03 dự thảo Luật⁴⁸ đảm bảo tính liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân. Tại dự thảo Luật SDBS một số điều của Luật Giáo dục đã quy định “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định học liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học”. Theo đó, Bộ GDĐT sẽ tiếp tục nghiên cứu, quy định chi tiết nội dung này trong các văn bản hướng dẫn luật.

5. Đề nghị cần quy định rõ hơn trong dự thảo Luật về phạm vi trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp⁴⁹. Thống nhất cách viết quy định về thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với việc quy định/ban hành/hướng dẫn... trong dự thảo Luật.

Chính phủ xin giải trình như sau:

Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được quy định tại: Khoản 5 Điều 105 Luật Giáo dục năm 2019 và các quy định pháp luật khác quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của chính quyền địa phương. Việc dự thảo mang tính luật khung quy định “Ủy ban nhân dân các

⁴⁷ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

⁴⁸ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật Giáo dục đại học (sửa đổi); Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi).

⁴⁹ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn trong phạm vi được phân quyền, phân cấp; hỗ trợ phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; thực hiện xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực và chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại địa phương” là nhằm bảo đảm phù hợp với quy định về thẩm quyền của địa phương trong từng giai đoạn.

6. Dự thảo Luật có 31 nội dung giao cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo⁵⁰ quy định chi tiết. Vì vậy, trong Hồ sơ dự án Luật cần có sự chuẩn bị đầy đủ những văn bản quy định chi tiết thi hành⁵¹.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung dự kiến danh mục văn bản quy định chi tiết Luật để tổ chức soạn thảo, bảo đảm tính khả thi và có hiệu lực cùng thời điểm với Luật.

7. Tiếp tục rà soát các quy định về điều khoản chuyển tiếp tại Điều 41 của dự thảo Luật để quy định phù hợp, bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, tránh khoảng trống pháp lý hoặc vướng mắc trong áp dụng pháp luật⁵².

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý quy định về điều khoản chuyển tiếp để đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, tránh khoảng trống pháp lý hoặc vướng mắc trong áp dụng pháp luật.

8. Xác định cụ thể thời điểm có hiệu lực thi hành tại Điều 42 của dự thảo Luật bảo đảm đồng bộ với hiệu lực thi hành của Luật Nhà giáo đã ban hành, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi)⁵³.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý quy định về hiệu lực thi hành.

9. Tiếp tục rà soát, bảo đảm dẫn chiếu chính xác những quy định trong các nội dung dự thảo Luật và các văn bản luật khác liên quan⁵⁴; rà soát về kỹ thuật trình bày, văn phong pháp lý để hoàn thiện dự thảo Luật bảo đảm rõ ràng, dễ hiểu, khả thi trong thực hiện.

Chính phủ báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát tổng thể các quy định trong dự thảo luật, rà soát kỹ thuật trình bày,

⁵⁰ Chính phủ có 14/31 nội dung, Thủ tướng Chính phủ có 02/31 nội dung, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có 15/31 nội dung.

⁵¹ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Công tác đại biểu.

⁵² Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

⁵³ Dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

⁵⁴ Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

văn phong pháp lý theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

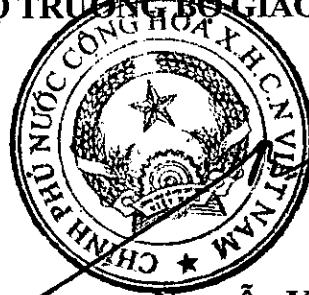
Trên đây là Báo cáo của Chính phủ tiếp thu, giải trình ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và tại Hội trường; tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm tra chính thức của Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội về dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi), Chính phủ kính báo cáo Quốc hội./.

(Xin gửi kèm theo: (i) Dự thảo Luật, (ii) Bản so sánh quy định hiện hành với dự thảo Luật đã trình Quốc hội và dự thảo Luật sau tiếp thu, giải trình ý kiến của các ĐBQH; (iii) Dự kiến Danh mục VBQPPL quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Ủy ban PLTP của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT;
- Các Vụ: TH, KTTH, PL, KGVX, NN, NC;
- Lưu: VT, KGVX (02).

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**



Nguyễn Kim Sơn